

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: SINH LÝ HỌC TRẺ EM

Mã học phần: 1110072

Tên tiếng Anh:

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Sinh lý học trẻ em
- Mã học phần: 1110072 Số tín chỉ: 02
- Điều kiện tiên quyết: không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30
 - + Thực hành:
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa GDTH & MN, Bộ môn: KHTN..

2. Mục tiêu của học phần:

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần:

- Giúp sinh viên nắm được một số kiến thức cơ bản về cấu tạo, chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể người nói chung và trẻ em ở lứa tuổi tiểu học nói riêng để giảng dạy tốt các nội dung về con người và sức khỏe ở bậc tiểu học.
- Học phần là cơ sở cho các học phần giáo dục học, tâm lý học và một số học phần về phương pháp dạy học ở những năm học sau.
- Rèn luyện cho sinh viên khả năng tự nghiên cứu và biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy và chăm sóc sức khỏe bản thân.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần:

Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về cấu tạo, chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể người và trẻ em, nhằm giảng dạy tốt môn Tự nhiên và xã hội và môn Khoa học ở tiểu học.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên nắm được các giai đoạn phát triển của cơ thể người. Đặc điểm cấu tạo và chức năng, mức độ cấu trúc của cơ thể người, của các hệ cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể như: Hệ vận động, hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ bài tiết, hệ thần kinh, cơ quan phân tích, hệ nội tiết và sự trao đổi chất và năng lượng ở cơ thể trẻ em.

4. Nội dung chi tiết học phần:

Nội dung	Số tiết	
	LT	BT
Bài mở đầu	1	
1.1. Khái niệm giải phẫu và sinh lý trẻ em		
1.2. Tầm quan trọng của môn học		
Bài 1. Giới thiệu chung về cơ thể người	3	
1.1. Tế bào – đơn vị cấu tạo và chức năng và di truyền của cơ thể sống		
1.2. Sự sinh trưởng và phát triển ở trẻ em		
1.2.1. Khái niệm sinh trưởng và phát triển		
1.2.2. Các giai đoạn sinh trưởng và phát triển ở trẻ		
1.3. Các mức độ cấu trúc cơ thể người.		
Bài 2. Hệ vận động	2	
2.1. Vai trò của hệ vận động		
2.2. Cấu tạo của hệ vận động		
2.2.1. Cấu tạo hệ xương		
2.2.2. Cấu tạo hệ cơ		
2.3. Đặc điểm hệ vận động ở trẻ em tiểu học.		
Bài 3. Hệ tiêu hóa	2	
3.1. Khái niệm và vai trò của hệ tiêu hóa		
3.2. Cấu tạo của hệ tiêu hóa		
3.3. Đặc điểm hệ tiêu hóa ở trẻ em		
Bài 4. Hệ hô hấp	3	
4.1. Khái niệm và vai trò của hệ hô hấp		
4.2. Cấu tạo hệ hô hấp ở trẻ em		

4.3.Đặc điểm hệ hô hấp ở trẻ em		
4.4.Cơ chế điều hòa hoạt động hô hấp		
Bài 5. Hệ tuần hoàn	4	
5.1.Máu		
5.1.1.Vai trò của máu		
5.1.2.Thành phần của máu		
5.1.3.Một số tính chất của máu		
5.2.Hệ tuần hoàn		
5.2.1.Cấu tạo và hoạt động của tim và hệ mạch		
5.2.2.Hệ tuần hoàn người		
5.3.Huyết áp		
5.4.Hệ bạch huyết		
Bài 6. Hệ Bài tiết	3	
6.1.Khái niệm và vai trò của hệ bài tiết		
6.2.Cấu tạo và hoạt động của con đường bài tiết qua thận		
6.3.Cấu tạo và hoạt động của con đường bài tiết qua da		
6.4.Đặc điểm hệ bài tiết ở trẻ em		
Bài 7. Hệ Thần kinh	4	
7.1.Vai trò của hệ thần kinh		
7.2.Cấu tạo của hệ thần kinh		
7.2.1.Nơ-ron-đơn vị cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh		
7.2.2.Các phần của hệ thần kinh người		
7.3.Các loại hình thần kinh ở trẻ		
7.4.Ngũ- nhu cầu sinh lý của hệ thần kinh		
Bài 8. Cơ quan phân tích	3	
8.1.Khái niệm		
8.2.Các cơ quan phân tích		
8.2.1.Cơ quan phân tích thị giác		
8.2.2.Cơ quan phân tích thính giác		

8.2.3.Cơ quan phân tích vị-khứu- xúc giác		
Bài 9.Sự trao đổi chất – năng lượng và điều hòa thân nhiệt	3	
9.1.Khái niệm và vai trò của sự trao đổi chất		
9.2.Sự trao đổi các chất		
9.3.Sự trao đổi năng lượng		
9.4.Sự điều hòa thân nhiệt		
Bài 10. Hệ nội tiết	2	
10.1.Khái niệm		
10.2.Các tuyến nội tiết trong cơ thể		
10.3.Cơ chế điều hòa hoạt động nội tiết		

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy:

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo:

- Sách Giáo khoa môn Tự nhiên - xã hội.

- Sách tham khảo:

[1] *Giáo trình Sinh lý học trẻ em*

Tạ Thúy Lan - Nxb Giáo dục, 2010.

[2] *Giáo trình Giải phẫu, Sinh lý người và động vật*

Võ Văn Toàn - Nxb GDVN, 2013.

[3] *Sinh lý học người và động vật (2 tập)*

Trịnh Hữu Hằng- Nxb ĐHQG Hà Nội, 2006.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phân:

7.1. Chuyên cần: 10%

7.2. Kiểm tra giữa kỳ: 20% (Làm bài kiểm tra tự luận ở lớp)

7.3. Thi cuối kỳ: 70% (Làm bài thi tự luận, 90 phút)

7.4. Lịch thi kiểm tra, thi:

- Kiểm tra giữa kỳ:

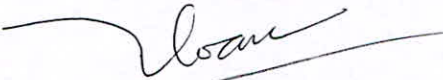
- Thi cuối kỳ: Theo kế hoạch năm học.

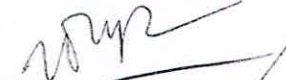
Bình Định, ngàythángnăm 2015


GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Thị Thúy Loan


Võ Văn Toàn


ThS. Lê Văn Đức

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TOÁN 2**Mã học phần: 1110175****Tên tiếng Anh:****1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Rèn luyện kỹ năng toán 2
- Mã học phần: 1110175 Số tín chỉ: 2
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: PPDH toán ở tiểu học 1, 2; Rèn luyện kỹ năng toán 1.
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Học phần có tính nghiệp vụ, vì vậy phải đảm bảo kết quả lý thuyết và phải có sản phẩm thực hành đạt.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 15
 - + Làm bài tập trên lớp: 9
 - + Thảo luận: 2
 - + Thực hành, thực tập:
 - + Hoạt động theo nhóm: 2
 - + Tự học: 2
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa GDTH & MN, Bộ môn: KHTN.

2. Mục tiêu của học phần**2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần:**

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dạy học những kiến thức liên quan tới môn toán ở tiểu học.
- Kỹ năng: Có cơ sở để nghiên cứu bộ môn một cách tốt nhất. Qua đó hình thành những kỹ năng cần thiết có tính nghiệp vụ trong dạy học những kiến thức của môn toán ở tiểu học.
- Thái độ, chuyên cần: Tạo điều kiện cho sinh viên có tinh thần học hỏi, biết phát huy tính chuyên cần, chăm chỉ và sáng tạo trong nghiên cứu bộ môn.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần:

- Giúp cho sinh viên nắm được quy trình các bước để thực hiện một giờ giảng và phương pháp thực hiện một giờ giảng bài tập hiệu quả.

- Nhận thức được quá trình dạy học các kiến thức toán học cho học sinh ở tiểu học từ nội dung và phương pháp dạy học.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Trên cơ sở ôn tập và hệ thống lại các nội dung có liên quan đến phương pháp dạy học các kiến thức của môn toán ở tiểu học. Học phần trang bị những kỹ năng cần thiết để đảm bảo một cách tốt nhất khi thực hiện một giờ dạy học toán ở tiểu học. Trên cơ sở đó là hàng loạt các giờ giảng mẫu (băng, đĩa hình và dự giờ) và những giờ giảng thực hành của sinh viên được diễn ra ngay tại lớp học.

4. Nội dung chi tiết học phần

Phần I: Hệ thống và các kỹ năng giải các dạng toán trong chương trình ở tiểu học.

Phần II: Tiến trình theo các bước của một tiết dạy bài tập toán.

Phần III: Xây dựng kế hoạch dạy học bài tập toán theo tiến trình.

Phần IV: Một số hướng dẫn cụ thể về chuẩn bị bài dạy.

Phần V: Thực hành dạy học giải bài tập toán ở tiểu học.

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy:

5.1. Phương pháp: Dùng phương pháp thuyết trình, phương pháp giảng giải, phương pháp hỏi đáp, phương pháp trực quan và phương pháp thực hành-luyện tập.

5.2. Hình thức: Dạy trong giờ, dạy ngoài giờ, thảo luận vấn đề theo nhóm, thực hành cá nhân.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo

[1] *Phương pháp dạy học môn toán ở tiểu học*

Đỗ Trung Hiệu, Đỗ Đình Hoan, Vũ Dương Thụy, Vũ Quốc Chung - Nxb ĐHSP Hà Nội 1, 1995.

[2] *100 câu hỏi và đáp về việc dạy toán ở tiểu học*

Phạm Đình Thực - Nxb Giáo dục, 2002.

[3] *Chương trình tiểu học* - Nxb giáo dục, 2002.

[4] SGK toán các lớp 1, 2, 3, 4 và 5.

[5] Sách giáo viên môn toán các lớp 1, 2, 3, 4 và 5.

[6] Sách thiết kế bài giảng môn toán các lớp 1, 2, 3, 4 và 5.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần:

7.1. Chuyên cần: chiếm 10% tham gia học tập trên lớp

7.2. Giữa kỳ: chiếm 20% bao gồm:

- Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ; . . .).
- Hoạt động theo nhóm;
- Kiểm tra giữa kỳ;
- Các kiểm tra khác; . . .

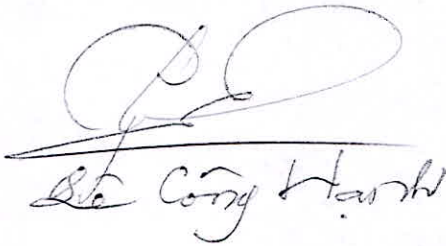
7.3. Thi cuối kỳ: chiếm 70% (Làm bài thi tự luận, 90 phút)

7.4. Lịch thi kiểm tra, thi:

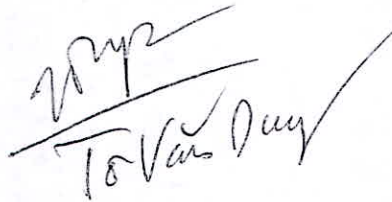
- Kiểm tra giữa kỳ:
- Thi cuối kỳ: Theo kế hoạch năm học.

Bình Định, ngàythángnăm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN


Lê Công Hoàng

TRƯỞNG BỘ MÔN


Tô Văn Duy

TRƯỞNG KHOA


ThS. Lê Văn Đức



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG

Mã học phần: 1110033

Tên tiếng Anh: ENVIRONMENTAL EDUCATION

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục môi trường
- Mã học phần: 1110033 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Con người và môi trường; Khoa học môi trường.
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa GDTH & MN, Bộ môn: KHTN.

2. Mục tiêu của học phần:

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần:

- Kiến thức:

Trình bày những kiến thức cơ bản của môi trường, hiện trạng môi trường cùng các vấn đề nền tảng của môi trường và phát triển bền vững.

Giải thích được nguyên nhân suy thoái và ô nhiễm môi trường hiện nay.

Xác định được nguyên tắc và phương pháp giáo dục môi trường thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục môi trường trong và ngoài nhà trường tiểu học.

- Kỹ năng:

Quan sát, phân tích được hiện trạng và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

Thu thập, sử dụng các tài liệu trong học tập môn Giáo dục môi trường.

Biết kết hợp lồng ghép giáo dục môi trường qua một số môn học ở trường tiểu học.

- Thái độ:

Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường trong và ngoài nhà trường.

Đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường.

Có khả năng tổ chức, thực hiện tốt giáo dục môi trường ở nhà trường và cộng đồng.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần:

- Môn học giúp sinh viên nắm được kiến thức và chức năng của môi trường đối với con người và tự nhiên.

- Hình thành phát triển ở sinh viên thói quen, những hành vi, ứng xử văn minh, lịch sự và thân thiện với môi trường.

- Biết cách tích hợp, lồng ghép nội dung GDMT trong các môn học ở tiểu học.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

- Chương 1: Một số vấn đề chung về môi trường và giáo dục môi trường.

- Chương 2: Sự tác động của con người đối với môi trường.

- Chương 3: Giáo dục môi trường ở cấp Tiểu học.

4. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Một số vấn đề chung về môi trường và giáo dục môi trường.

1.1. Môi trường.

1.2. Tài Nguyên.

1.3. Phát triển.

1.4. Phát triển bền vững.

1.5. Chính sách giáo dục môi trường và chiến lược thực hiện giáo dục môi trường trong nhà trường.

1.6. Những vấn đề cấp bách của môi trường Việt Nam và thế giới.

- Chương 2: Sự tác động của con người đối với môi trường.

2.1. Lịch sử tác động của con người đối với môi trường qua các thời kỳ.

2.2. Khái niệm ô nhiễm môi trường và sự ô nhiễm môi trường trong không khí.

2.3. Ô nhiễm môi trường nước.

2.4. Ô nhiễm môi trường đất.

2.5. Tiếng ồn, rác thải và các ô nhiễm khác.

2.6. Sự hủy hoại môi trường tự nhiên.

- Chương 3: Giáo dục môi trường ở cấp Tiểu học.

- 3.1. Mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường ở cấp tiểu học..
- 3.2. Các mức độ tích hợp.
- 3.3. Một số phương pháp dạy học tích hợp
- 3.4. Các hình thức tích hợp.
- 3.5. Tầm quan trọng của việc giáo dục bảo vệ môi trường trong trường tiểu học.
- 3.6. Hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- 3.7. Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường ở các môn học ở cấp tiểu học.

5. Phương pháp hình thức giảng dạy: Lý thuyết- diễn giảng; hoặc thuyết trình, thảo luận kết hợp trình chiếu powerpoint.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo:

[1] *Giáo dục môi trường*

Dự án phát triển giáo viên tiểu học, Tài liệu đào tạo bồi dưỡng giáo viên - NXB Giáo dục.

[2] *Cơ sở khoa học về môi trường*

Lưu Đức Hải - Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000).

[3] *Khoa học môi trường*

Lê Văn Khoa - Nxb Giáo dục Hà Nội, 2002.

[4] *Giáo dục môi trường*

Lê Văn Trường, Nguyễn Kim Tiến - Nxb Giáo dục 2005.

[5] *Giáo dục bảo vệ môi trường trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cấp tiểu học* Tài liệu bồi dưỡng giáo viên - Hà Nội, 2010.

[6] *Giáo dục bảo vệ môi trường trong môn lịch sử và địa lý cấp tiểu học*

Tài liệu bồi dưỡng giáo viên - Hà Nội, 2010.

[7] *Lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong chương trình đào tạo giáo viên tiểu học*

Tài liệu tập huấn - Hà Nội, 2010.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập:

7.1 Chuyên cần: 10% - Tham gia học tập trên lớp

7.2 Giữa kỳ: 20%

Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/ tuần; bài tập nhóm/ tháng; bài tập cá nhân/ học kì ...).

Kiểm tra giữa kỳ

7.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: 70%

Hình thức thi: tự luận

Thời lượng thi: 90 phút

Sinh viên không được tham khảo tài liệu.

7.4. Lịch thi kiểm tra, thi:

- Kiểm tra giữa kỳ:
- Thi cuối kỳ: Theo kế hoạch năm học.

Bình Định, ngàythángnăm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Mai
Võ Thị Nguyệt Mai

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đặng
Trần Văn Dũng

TRƯỞNG KHOA

Đức
ThS. Lê Văn Đức



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA GDTH & MN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TOÁN HỌC 4

Mã học phần: 1110096

Tên tiếng Anh:

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Toán học 4
- Mã học phần: 1110096 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Toán học 1, Toán học 2, Toán học 3.
- Các yêu cầu khác về học phần(nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa GDTH & MN, Bộ môn: KHTN

2. Mục tiêu của học phần:

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần:

Trang bị cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học những kiến thức chung về Toán đại cương, đồng thời củng cố lại những kiến thức Toán sơ cấp đã từng học làm kiến thức nền tảng để sinh viên lĩnh hội, tiếp thu và ứng dụng hiệu quả vào phương pháp giảng dạy Toán chuyên ngành Tiểu học.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể của học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kỹ năng giải toán cơ bản về hệ thức lượng trong tam giác và ứng dụng của một số định lý hình học cổ điển vào tam giác; phương trình, hệ phương trình và ứng dụng của phương trình, hệ phương trình trong giải toán ở tiểu học.

Rèn luyện cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu và sử dụng linh hoạt các kết quả đã học vào việc học tập và giảng dạy sau này.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Toán học 4 gồm có 2 chương được trình bày 2 mảng kiến thức tương đối độc lập với nhau.

Chương 1: Hình thành các khái niệm về trục số, tỉ số đơn, tỉ số kép, hàng điểm điều hòa, biểu thức tọa độ của hàng điểm điều hòa và chùm đường thẳng điều hòa, ứng dụng một số định lý hình học cổ điển như định lý Ceva, định lý Menelaus, định lý Steward trong chứng minh các bài toán về hình tam giác.

Chương 2: Tìm hiểu về phương trình, hệ phương trình và ứng dụng của chúng để tìm lời giải một lớp các bài toán tiểu học.

4. Nội dung chi tiết học phần:

Chương	Số tiết	
	LT	BT
Chương 1. Hệ thức lượng.	6	7
1.1. Tỉ số đơn – Tỉ số kép 1.1.1 Trục số - Độ dài đại số của một vector - Tọa độ của một điểm. 1.1.2 Tỉ số đơn. 1.1.3 Tỉ số kép.	1	2
1.2. Hàng điểm điều hòa 1.2.1. Định nghĩa. 1.2.2. Biểu thức tọa độ của hàng điểm điều hòa. 1.2.3. Một số ví dụ về hàng điểm điều hòa.	2	2
1.3. Chùm đường thẳng điều hòa 1.3.1. Định nghĩa. 1.3.2. Một số ví dụ về chùm điều hòa.	1	1
1.4. Hệ thức lượng trong tam giác. 1.4.1. Cát tuyến của tam giác. 1.4.2. Định lý menelaus. 1.4.3. Định lý Ceva. 1.4.4. Định lý Steward.	2	2
Chương 2. Phương trình – Hệ phương trình	7	10
2.1. Phương trình một ẩn số.	1	1

2.1.1. Khái niệm phương trình.		
2.1.2. Phương trình tương đương – Phương trình hệ quả.		
2.1.3. Phép biến đổi tương đương.		
2.1.4. Giải phương trình.		
2.2. Các phương trình một ẩn thường gặp.	2	3
2.2.1. Phương trình bậc nhất một ẩn.		
2.2.2. Phương trình bậc hai một ẩn.		
2.2.3. Phương trình bậc ba – Công thức Cacđanô.		
2.2.4. Phương trình đa thức với hệ số nguyên.		
2.3. Hệ phương trình	1	2
2.3.1. Phương trình nhiều ẩn.		
2.3.2. Hệ phương trình.		
2.4. Các hệ phương trình thường gặp.	2	2
2.4.1. Hệ phương trình tuyến tính trên trường số K.		
2.4.2. Hệ phương trình bậc cao trên R.		
2.5. Áp dụng phương trình, hệ phương trình vào giảng dạy toán tiểu học .	1	2

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy:

Phương pháp thuyết trình, vấn đáp kết hợp với giao cho sinh viên các bài tập thực hành vận dụng các lý thuyết đã được học.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo:

- Tập bài giảng

- Tài liệu tham khảo:

[1] *Giáo trình toán sơ cấp*

Vũ Tuấn, Nguyễn Văn Đoàn - Nxb Đại học sư phạm, 2008.

[2] *Đại số sơ cấp*

Đậu Thế Cấp - Nxb Giáo dục, 2010.

[3] *Các phép biến hình trong mặt phẳng*

Nguyễn Mộng Hy - Nxb Giáo dục, 2007.

[4] *Hình học của tam giác*

Nguyễn Văn Ban, Hoàng Chúng - Nxb Giáo dục, 2003.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần:

- 7.1. **Chuyên cần:** 1/10
 7.2. **Giữa kỳ:** 2/10 (Làm bài kiểm tra tự luận ở lớp).
 7.3. **Thi cuối kỳ:** 7/10 (Làm bài thi tự luận, 90 phút).
 7.4. **Lịch thi kiểm tra, thi:**
 - Kiểm tra giữa kỳ:
 - Thi cuối kỳ: Theo kế hoạch năm học.

Bình Định, ngàythángnăm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Thao
 Nguyễn Thị Phương Thảo

TRƯỞNG BỘ MÔN

WMP
 Lê Văn Dũng

TRƯỞNG KHOA

Đức
 ThS. Lê Văn Đức



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP 1
HỌC PHẦN: ĐA THỨC VÀ ỨNG DỤNG CNTT TRONG DẠY HỌC TIỂU HỌC

Mã học phần: 1110179

Tên tiếng Anh:

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Chuyên đề tốt nghiệp 1(Đa thức)
- Mã học phần: 1110179 Số tín chỉ: 1
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác về học phần: Dạy ghép với các nội dung kiến thức khác (thêm thời lượng 02 tín chỉ).
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 6 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 9 tiết
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa GDTH & MN/ Bộ môn: KHTN.

2. Mục tiêu của học phần:

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần:

Trang bị cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học một mảng kiến thức về Đại số sơ cấp, cụ thể là Đa thức và phân thức. Đồng thời củng cố lại những kiến thức về Toán sơ cấp mà sinh viên đã từng học làm kiến thức nền tảng để sinh viên lĩnh hội, tiếp thu và ứng dụng hiệu quả vào phương pháp giảng dạy Toán chuyên ngành Tiểu học.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể của học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng giải toán cơ bản về đa thức, cách thức tìm nghiệm nguyên, nghiệm hữu tỉ của đa thức nhằm ứng dụng chúng trong giải một phương trình đại số.
- Rèn luyện cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu và sử dụng linh hoạt các kết quả đã học vào việc học tập và giảng dạy sau này.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Trong chuyên đề này, ta sẽ định nghĩa đa thức, các phép toán cộng, trừ và nhân đa thức; cách thức tìm nghiệm của đa thức và phân tích đa thức thành nhân tử bất khả quy.

4. Nội dung chi tiết học phần:

Chủ đề	Số tiết	
	LT	BT
Chủ đề 1: Đa thức một ẩn	2	3
1.5. Định nghĩa đa thức. 1.6. Phép cộng và trừ đa thức. 1.7. Phép nhân đa thức. 1.8. Bậc của đa thức. 1.9. Phép chia đa thức. 1.9.1. Định lý phép chia có dư – Phép chia hết. 1.9.2. Định lý Bezout. 1.9.3. Sơ đồ Horner 1.10. Ước chung lớn nhất.		
Chủ đề 2: Nghiệm của đa thức	2	3
2.1. Định nghĩa. 2.2. Nghiệm bội và tính chất của nghiệm. 2.3. Nghiệm nguyên và nghiệm hữu tỉ		
Chủ đề 3: Đa thức bất khả quy	2	3
3.1. Định nghĩa và tính chất. 3.2. Phân tích đa thức thành nhân tử bất khả quy. 3.3. Tiêu chuẩn đa thức bất khả quy trên C và R. 3.4. Tiêu chuẩn đa thức bất khả quy trên Q.		

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy:

Phương pháp thuyết trình, vấn đáp kết hợp với giao cho sinh viên các bài tập thực hành vận dụng các lý thuyết đã được học.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo:

- Tập bài giảng.
- Tham khảo:

[1] *Giáo trình toán sơ cấp*

Vũ Tuấn, Nguyễn Văn Đoàn - Nxb Đại học sư phạm, 2008.

[2] *Đại số sơ cấp*

Đậu Thế Cấp - Nxb Giáo dục, 2010.

[3] *Đại số đại cương*

Mỹ Vinh Quang - Nxb Giáo dục, 1999.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần:

7.1. Chuyên cần: 1/10 (Tham gia học trên lớp đầy đủ, có ý thức chuẩn bị bài tập và đọc tài liệu).

7.2. Giữa kỳ: 2/10 (Làm bài kiểm tra tự luận ở lớp).

7.3. Thi cuối kỳ: 7/10 (Làm bài thi tự luận, 120 phút)

7.4. Lịch thi kiểm tra, thi:

- Kiểm tra giữa kỳ:
- Thi cuối kỳ: Theo kế hoạch năm học.

Bình Định, ngàythángnăm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

Huz

WMP

Đức

Võ Văn Hiệp

Tô Văn Duy

ThS. Lê Văn Đức

vhao

Nguyễn Thị Thuỳ



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

và hệ thống ghi cơ số.

Chương II: Lý thuyết đồng dư

Đồng dư thức, phương trình đồng dư một ẩn và hệ phương trình đồng dư bậc nhất một ẩn.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Các kiến thức cơ bản về lý thuyết chia hết và lý thuyết đồng dư.

4. Nội dung chi tiết học phần:

Chương I: Lý thuyết chia hết (15 tiết)

- 1- Chia hết và chia có dư
 - 1.1- Quan hệ chia hết
 - 1.2 - Định lý phép chia với dư
- 2- Ước chung lớn nhất – Bội chung nhỏ nhất.
 - 2.1- Định nghĩa và tính chất UCLN
 - 2.2- Thuật toán Euclide
 - 2.3- Định nghĩa và tính chất BCNN
- 3- Phương trình vô định
 - 3.1- Định nghĩa
 - 3.2- Điều kiện có nghiệm và nghiệm của phương trình vô định.
 - 3.3- Phương pháp giải phương trình vô định .
- 4- Số nguyên tố
 - 4.1- Định nghĩa
 - 4.2- Tính chất
 - 4.3- Định lý cơ bản số học
 - 4.4- Ứng dụng của định lý cơ bản
- 5 – Hệ thống ghi số
 - 5.1- Hệ ghi số g- phân
 - 5.2- So sánh các số trong hệ g- phân
 - 5.3- Thực hành các phép toán số học trong hệ g- phân.
 - 5.4- Đổi cơ số.

Chương II : Lý thuyết đồng dư (15 tiết)

- 1- Đồng dư thức
 - 1.1- Định nghĩa và các điều kiện tương đương.

1.2-Tính chất của đồng dư thức

1.3-Một vài ứng dụng của đồng dư thức.

2- Các lớp thặng dư

2.1- Tập hợp các lớp thặng dư

2.2- Hệ thặng dư đầy đủ và hệ thặng dư thu gọn

2.3- Định lý Euler và định lý Fermat và ứng dụng

3- Phương trình đồng dư một ẩn

3.1- Các khái niệm.

3.2- Phương trình đồng dư tương đương

3.3- Phương trình đồng dư bậc nhất một ẩn

4- Hệ phương trình đồng dư bậc nhất một ẩn

4.1- Các khái niệm

4.2- Điều kiện có nghiệm

4.3- Thực hành giải hệ phương trình đồng dư bậc nhất một ẩn

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy: Thuyết trình và gọi mở vấn đáp.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo:

[1] *Số học*

Nguyễn Tiên Tài - Nxb Giáo dục, 2007 (giáo trình chính).

[2] *Số học bà chúa của toán học*

Hoàng Chúng.- Nxb Đại học Sư phạm, 2000.

[3] *Số học*

Đậu Thế Cấp- Nxb Giáo dục , 2004.

[4] *Đại số và số học*

Ngô Thúc Lanh - Nxb Giáo dục, 1987.

7. Phương pháp hình thức kiểm tra:

7.1 Chuyên cần: 10% - Tham gia học trên lớp đầy đủ, có ý thức chuẩn bị bài tập và đọc tài liệu.

7.2 Kiểm tra giữa kỳ: 20% - Làm bài kiểm tra tự luận trên lớp.

7.3 Thi cuối kỳ: 70% - Làm bài thi tự luận, 90 phút.

7.4. Lịch thi kiểm tra, thi:

- Kiểm tra giữa kỳ:

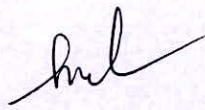
- Thi cuối kỳ: Theo kế hoạch năm học.

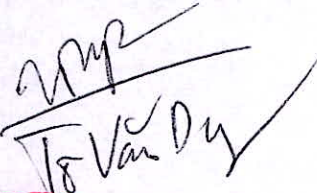
Bình Định, ngàythángnăm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

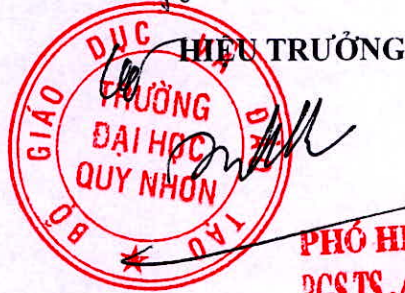
TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Thị Thanh Hoa


Tô Văn Duy


ThS. Lê Văn Đức



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

Chương II: Chứng minh - Trang bị cho sinh viên các phương pháp chứng minh trong toán học để vận dụng vào việc giải toán tiểu học.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

- Các kiến thức cơ bản về suy luận và chứng minh..

4. Nội dung chi tiết học phần:

Chương I: Suy luận (18 tiết)

1- Logich mệnh đề

1.1- Mệnh đề và các phép toán trên mệnh đề.

1.2 – Công thức mệnh đề

1.3- Hàm mệnh đề

2- Suy luận.

2.1- Quy tắc suy luận.

2.2- Suy luận

2.3- Các phương pháp giải các bài toán về suy luận logich

Chương II : Chứng minh (12 tiết)

3- Chứng minh

1.1 Khái niệm chứng minh.

1.2- Kết cấu của chứng minh

1,3- Các phương pháp chứng minh toán học thường gặp

2- Suy luận và chứng minh trong dạy học toán tiểu học

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy: thuyết trình và gọi mở vấn đáp.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo:

[1] Phan Hữu Chân, Nguyễn Tiến Tài – *Số học và logich toán* - NXB Giáo dục, 2002

[2] Trần Diên Hiễn.- *Các bài toán về suy luận logich.*- NXB Giáo dục, 2003.

[3] Trần Diên Hiễn – *Thực hành giải toán tiểu học* – NXB ĐHSPT, 2004

[4] Đỗ Đình Hoan (chủ biên) – SGK toán 1, 2,3, 4,5.

[5] A. Tarsky – *Nhập môn logich toán và phương pháp luận KHTN*

7. Phương pháp hình thức kiểm tra:

7.1 Chuyên cần: 10% - Tham gia học trên lớp đầy đủ, có ý thức chuẩn bị bài tập và đọc tài liệu.

7.2 Kiểm tra giữa kỳ: 20% - Làm bài kiểm tra viết trên lớp.

7.3 Thi cuối kỳ: 70% - Làm bài thi viết trên lớp 90 phút

7.4 Lịch thi và kiểm tra định kỳ

- Kiểm tra giữa kỳ tuần thứ 8
- Thi cuối kỳ: Sau tuần thứ 15.

Bình Định, ngàythángnăm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

hul
Nguyễn Thị Thanh Hòa

[Signature]
Trần Văn Dũng

[Signature]
ThS. Lê Văn Đức



HIỆU TRƯỞNG

[Signature]
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

- Thái độ: Sinh viên có tinh thần hợp tác trên cơ sở hoạt động độc lập, phát huy tính sáng tạo từ đó chủ động vận dụng vào các bài toán thực tiễn.

2.2 Mục tiêu đào tạo cụ thể của học phần:

Sinh viên rèn luyện tốt năng lực sáng tạo, rèn luyện phương pháp nghiên cứu trong học tập và khai thác thích hợp công nghệ thông tin (trong đó có phần mềm dạy học) và truyền thông để có thể tạo ra những đổi mới trong dạy học.

Giúp cho sinh viên những kiến thức cụ thể về phần mềm dạy học ở tiểu học và các ứng dụng của môn học ở tiểu học và các cấp bậc cao hơn.

11. Tóm tắt nội dung học phần:

Các phương tiện kỹ thuật dạy học và cá thiết bị dạy học mới có ứng dụng CNTT và truyền thông (Internet).

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống phương pháp dạy học: Quy trình thiết kế bài giảng bằng Powerpoint trong dạy học tiểu học.

12. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Chủ đề	Số tiết
1	Tiểu modul 1: Phương tiện kỹ thuật dùng trong dạy học Chủ đề 1. Phương tiện dạy học Chủ đề 2. Phân loại phương tiện kỹ thuật dạy học cơ bản Chủ đề 3. Các nguyên tắc sử dụng phương tiện kỹ thuật dạy học Chủ đề 4. Chuẩn bị tiết học có sử dụng phương tiện kỹ thuật	2LT
2	Tiểu modul 2: Hệ thống hóa một số kiến thức, kỹ năng trình diễn. Chủ đề 1. Phần mềm trình diễn Microsoft Powerpoint Chủ đề 2. Đồ họa trên máy tính Chủ đề 3. Giới thiệu phần mềm tạo tập tin phim ảnh và tạo đĩa CD (VCD/DVD): Proshow Gold. Chủ đề 4: Ghi âm với Windows Movie Make. Chủ đề 5: Plug-in thiết kế flash cho Powerpoint.	8LT 20 TH
3	Tiểu modul 3: Một số ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học Chủ đề 1. Giới thiệu phần mềm Herosoft Chủ đề 2. Sử dụng phần mềm giáo dục để dạy học ở tiểu học Chủ đề 3. Mạng Internet- Tìm kiếm và khai thác thông tin	05LT 10 TH

Chủ đề 4. Gửi và nhận thư điện tử	
-----------------------------------	--

5. **Phương pháp, hình thức giảng dạy:** Thuyết trình, mô phỏng trên đèn chiếu.

10. **Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo:**

- Bài giảng Phương tiện kỹ thuật dạy học và Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học

- Sách tham khảo:

[1] *Powerpoint*

Đặng Minh Hoàng - Nxb Thống kê, 2002.

[2] *Giáo trình tin học đại cương*

Hoàng Kiếm, Nguyễn Đức Thắng, Đinh Nguyễn Anh Dũng - Nxb Giáo dục.

11. **Phương pháp, hình thức kiểm tra- đánh giá kết quả học tập học phần:**

11.1 **Chuyên cần:** 10% (Tham gia học trên lớp đầy đủ, có ý thức chuẩn bị bài tập và

đọc tài liệu).

11.2 **Giữa kỳ:** 20% (Làm bài kiểm tra tự luận ở lớp).

11.3 **Thi cuối kỳ:** 70% (Làm bài thi tự luận, 90 phút).

7.4. **Lịch thi kiểm tra, thi:**

- Kiểm tra giữa kỳ:

- Thi cuối kỳ: Theo kế hoạch năm học.

Bình Định, ngàythángnăm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

Huz
Võ Văn Hiệp

Nguyễn Đức Dũng
Nguyễn Đức Dũng

Lê Văn Đức
ThS. Lê Văn Đức



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

- Thái độ: Sinh viên có tinh thần hợp tác trên cơ sở hoạt động độc lập, phát huy tính sáng tạo từ đó chủ động vận dụng vào các bài toán thực tiễn.

2.2 Mục tiêu đào tạo cụ thể của học phần:

Sinh viên rèn luyện tốt năng lực sáng tạo, rèn luyện phương pháp nghiên cứu trong học tập và khai thác thích hợp công nghệ thông tin (trong đó có phần mềm dạy học) và truyền thông để có thể tạo ra những đổi mới trong dạy học.

Giúp cho sinh viên những kiến thức cụ thể về phần mềm dạy học ở tiểu học và các ứng dụng của môn học ở tiểu học và các cấp bậc cao hơn.

7. Tóm tắt nội dung học phần:

Các phương tiện kỹ thuật dạy học và cá thiết bị dạy học mới có ứng dụng CNTT và truyền thông (Internet).

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống phương pháp dạy học: Quy trình thiết kế bài giảng bằng Powerpoint trong dạy học tiểu học.

8. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Chủ đề	Số tiết
1	Tiểu modul 1: Phương tiện kỹ thuật dùng trong dạy học Chủ đề 1. Phương tiện dạy học Chủ đề 2. Phân loại phương tiện kỹ thuật dạy học cơ bản Chủ đề 3. Các nguyên tắc sử dụng phương tiện kỹ thuật dạy học Chủ đề 4. Chuẩn bị tiết học có sử dụng phương tiện kỹ thuật	2LT
2	Tiểu modul 2: Hệ thống hóa một số kiến thức, kỹ năng trình diễn. Chủ đề 1. Phần mềm trình diễn Microsoft Powerpoint Chủ đề 2. Đồ họa trên máy tính Chủ đề 3. Giới thiệu phần mềm tạo tập tin phim ảnh và tạo đĩa CD (VCD/DVD): Proshow Gold. Chủ đề 4: Ghi âm với Windows Movie Make. Chủ đề 5: Plug-in thiết kế flash cho Powerpoint.	8LT 20 TH
3	Tiểu modul 3: Một số ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học Chủ đề 1. Giới thiệu phần mềm Herosoft Chủ đề 2. Sử dụng phần mềm giáo dục để dạy học ở tiểu học Chủ đề 3. Mạng Internet- Tìm kiếm và khai thác thông tin	05LT 10 TH

5. **Phương pháp, hình thức giảng dạy:** Thuyết trình, mô phỏng trên đèn chiếu.

8. **Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo:**

- Bài giảng Phương tiện kỹ thuật dạy học và Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học

- Sách tham khảo:

[1] *Powerpoint*

Đặng Minh Hoàng - Nxb Thống kê, 2002.

[2] *Giáo trình tin học đại cương*

Hoàng Kiếm, Nguyễn Đức Thắng, Đinh Nguyễn Anh Dũng - Nxb Giáo dục.

9. **Phương pháp, hình thức kiểm tra- đánh giá kết quả học tập học phần:**

9.1 **Chuyên cần:** 10% (Tham gia học trên lớp đầy đủ, có ý thức chuẩn bị bài tập và đọc tài liệu).

9.2 **Giữa kỳ:** 20% (Làm bài kiểm tra tự luận ở lớp).

9.3 **Thi cuối kỳ:** 70% (Làm bài thi tự luận, 90 phút).

7.4. **Lịch thi kiểm tra, thi:**

- Kiểm tra giữa kỳ:

- Thi cuối kỳ: Theo kế hoạch năm học.

Bình Định, ngàythángnăm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

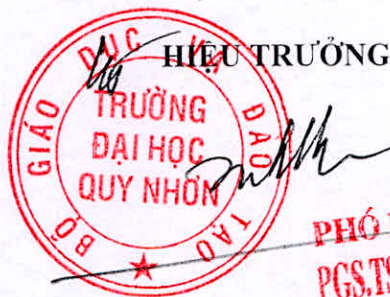
Huz
Võ Văn Hiệp

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguy
Trần Văn Dũng

TRƯỞNG KHOA

Đức
ThS. Lê Văn Đức



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN : THỦ CÔNG – KỸ THUẬT
Mã học phần : 1110161
(Tên Tiếng Anh : Craft – Technical)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần : *Thủ công- Kỹ thuật*
- Mã học phần : 1110161 Số tín chỉ : 02
- Yêu cầu của học phần : Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết : không
- Các yêu cầu khác đối với học phần : Phần thực hành phải chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu theo đúng yêu cầu của các nội dung trong từng chương.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động :
 - + Nghe giảng lý thuyết : 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp :
 - + Nghiên cứu, thảo luận, thuyết trình nhóm :
 - + Thực hành nhóm: 10tiết
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần : Khoa Giáo dục Tiểu học & Mầm non/Tổ bộ môn Nghệ thuật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về Thủ công – Kỹ thuật: sản phẩm, vật liệu, dụng cụ, quy trình tạo ra sản phẩm cụ thể. Sau khi nắm bắt được các yêu cầu cần thiết, sinh viên được hướng dẫn cách thức vận dụng trong việc lựa chọn, chuẩn bị các vật liệu, dụng cụ cần thiết để thực hiện các sản phẩm theo quy trình kỹ thuật.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể của học phần

- **Kiến thức** : Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật xé, cắt dán, gấp xếp giấy, đan trang trí và những ứng dụng từ các kỹ thuật cơ bản trong kỹ thuật làm đồ dùng, đồ chơi đơn giản; kỹ thuật tự phục vụ (Kỹ thuật khâu,

thêu, kỹ thuật nấu ăn); kỹ thuật lắp ghép mô hình kỹ thuật (cơ khí, điện); kỹ thuật trồng rau, hoa; kỹ thuật chăn nuôi gà

- Kỹ năng

- + Hình thành và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, thiết kế và thực hành tạo các sản phẩm .
- + Sinh viên biết cách làm đồ dùng, đồ chơi từ các nguyên liệu dễ kiếm, tận dụng ở địa phương.
- + Có khả năng ứng dụng các kỹ năng cơ bản để thiết kế một số đồ dùng dạy học đơn giản.

-Thái độ, chuyên cần

- + Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn trong thực hành tạo sản phẩm.
- + Tạo hứng thú nghề nghiệp.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Chương trình cung cấp cho sinh viên ngành GDTH kiến thức cơ bản về thủ công như :xé, cắt dán, gấp giấy và các kỹ thuật ứng dụng như đan trang trí, làm hoa giấy, làm đồ chơi đơn giản từ các nguyên liệu như: giấy bìa, giấy thủ công màu, và các vật liệu tận dụng dễ kiếm ở địa phương : lá cây, các loại vỏ hộp, giấy báo, giấy lịch cũ...;kỹ thuật khâu, thêu; kỹ thuật nấu ăn đơn giản; kiến thức về kỹ thuật công nghiệp : kỹ thuật lắp ghép mô hình kỹ thuật điện, cơ khí; kỹ thuật nông nghiệp: kỹ thuật trồng rau, hoa; kỹ thuật nuôi gà. Hình thành và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng gia công các loại giấy và một số nguyên liệu khác nhau, tạo nhiều sản phẩm đa dạng, một số đồ chơi đơn giản; kỹ năng sử dụng một số dụng cụ trong lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm vững kiến thức, có kỹ năng thực hành và ứng dụng trong thiết kế các mô hình đồ dùng dạy học đơn giản.

4.Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học					Tổng cộng
	Lên lớp			Thực hành thủ công	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			

<p>Chương 1: Gia công giấy bìa</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu môn học, vật liệu - dụng cụ để thực hành, phương pháp học 2. Kỹ thuật gia công cơ bản: Xé, cắt dán, gấp giấy 3. Kỹ thuật gia công ứng dụng: đan trang trí bằng giấy bìa, làm hoa giấy... <p><i>Kiểm tra thực hành bài thứ 1</i></p>	5			3		8
<p>Chương 2 : Làm đồ chơi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Làm đồ chơi bằng giấy 2. Làm đồ chơi bằng nguyên liệu tận dụng 3. Tự thiết kế một số mô hình đồ chơi đơn giản <p><i>Kiểm tra thực hành bài thứ 2</i></p>	2			5		7
<p>Chương 3 : Kỹ thuật tự phục vụ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật nấu ăn đơn giản 2. Kỹ thuật khâu, thêu 	5			2		7
<p>Chương 4: Kỹ thuật lắp ghép mô hình kỹ thuật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật lắp ghép mô hình cơ khí 2. Kỹ thuật lắp ghép mô hình điện <p><i>Kiểm tra thực hành bài thứ 3</i> <i>(chương 3, 4)</i></p>	3					3
<p>Chương 5: Kỹ thuật trồng cây, chăn nuôi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật trồng rau, hoa 2. Kỹ thuật chăn nuôi gà 	5					5

(Điểm giữa kỳ là tổng điểm trung bình của các bài kiểm tra thực hành)						
---	--	--	--	--	--	--

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình, trực quan, thực hành.
- Hình thức giảng dạy: lớp, nhóm.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo

- Bài giảng, mẫu thực hành – do giảng viên giảng dạy cung cấp
- Vũ Hải - Hoàng Hương Châu - Nguyễn Huỳnh Liễu – Giáo trình Lao động – Kỹ thuật và phương pháp dạy học – NXB Giáo dục, 1999.
- Đào Quang Trung (chủ biên) - Nguyễn Huỳnh Liễu- Trần Thị Thu- Hoàng Hương Châu - *Thủ công – Kỹ thuật và phương pháp dạy học Thủ công – Kỹ thuật* – NXB Giáo dục- NXB Đại học sư phạm, 2004.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra – Đánh giá kết quả học tập học phần

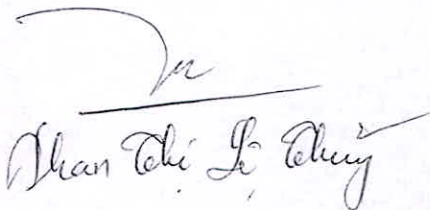
- 7.1. Chuyên cần: trọng số 10% - tham gia học tập trên lớp : 80% tổng số tiết/ học phần
- 7.2. Giữa kỳ : 20%
- Bài tập kiểm tra thực hành thường xuyên sau kết thúc chương.
 - Bài kiểm tra giữa kỳ : là kết quả đánh giá các bài kiểm tra thực hành cuối chương
- 7.3. Thi cuối kỳ : 70%
- Hình thức thi : Thực hành
 - Thời gian thi : theo kế hoạch chung

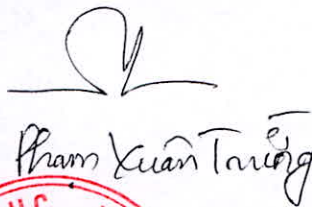
Bình Định, ngàythángnăm 2015


GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA


Phan Thị Lê Thủy


Phạm Xuân Trường


ThS. Lê Văn Đức



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA GDTH & MN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THỦ CÔNG – KỸ THUẬT
Mã học phần: 1110064

Tên tiếng Anh: Craft – Technical Teaching Methods

1. Tên thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phương pháp dạy học Thủ công – Kỹ thuật
- Mã học phần: 1110064 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Thủ công-Kỹ thuật
- Các yêu cầu khác đối với học phần: dựa kiến thức nền tảng từ Tâm lý học, Giáo dục học.

- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

+ Làm bài tập trên lớp

+ Thảo luận: Không

+ Thực hành: 20 tiết

+ Tự học:

- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học & Mầm non, Tổ Bộ môn Giáo dục Nghệ thuật .

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Trang bị cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH) hệ thống hiểu biết về lý luận tổ chức dạy học môn Thủ công – Kỹ thuật theo yêu cầu mới.

- Rèn luyện cho sinh viên ngành GDTH các kỹ năng: Kỹ năng lập kế hoạch dạy học, Kỹ năng tổ chức dạy học nhằm đạt được các mục tiêu về truyền đạt kiến thức, hình thành kỹ năng dạy học và giáo dục học sinh.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- **Kiến thức:** Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về:

+ Mục tiêu, đặc điểm, vai trò và các nhiệm vụ dạy học môn học cho học sinh tiểu học.

+ Xác định các phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh theo yêu cầu môn học.

- Kỹ năng

+ Rèn luyện cho sinh viên hệ thống kỹ năng dạy học (phân tích chương trình, thiết kế bài học, làm đồ dùng dạy học và sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học phù hợp với phương pháp, hình thức tổ chức, mục tiêu bài dạy)

+ Tổ chức dạy học môn học theo yêu cầu phát huy tính tích cực, sáng tạo.

- Thái độ

+ Bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Phương pháp dạy học (PPDH) Thủ công – Kỹ thuật cung cấp cho sinh viên ngành GDTH hệ thống lý luận để làm rõ các đặc điểm, đối tượng mang tính đặc trưng của môn Thủ công – Kỹ thuật làm cơ sở cho việc nghiên cứu, lựa chọn các phương pháp và hình thức dạy học tối ưu nhất, đảm bảo phát triển tư duy, năng lực nhận thức và hành động cũng như ý thức tự giác, tích cực của học sinh. PPDH Thủ công – Kỹ thuật được coi là phân đặc thù của dạy học kỹ thuật. Vì vậy, trong quá trình học tập và nghiên cứu môn học, yêu cầu sinh viên cần xác định được vai trò, vị trí môn học đối với việc giáo dục học sinh ở nhà trường; cái hay, cái khó và tính sáng tạo của việc dạy kỹ thuật. Từ đó, nâng cao trách nhiệm và tình cảm nghề nghiệp của sinh viên ngành GDTH đối với môn học.

4. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học					Tổng cộng
	Lên lớp			Thực hành nhóm	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1: Một số vấn đề chung 1. Vai trò, vị trí của môn Thủ công – Kỹ thuật ở Tiểu học. 2. Đối tượng nghiên cứu môn	7	0	0	0	0	7

<p>Thủ công – Kỹ thuật ở Tiểu học.</p> <p>3. Nội dung chương trình, SGK, SGV môn học.</p> <p>4. Đặc điểm môn học.</p> <p>5. Mục đích và các nhiệm vụ cơ bản của môn Thủ công – Kỹ thuật ở Tiểu học.</p>						
<p>Chương 2 : Phương pháp dạy học Thủ công – Kỹ thuật ở Tiểu học</p> <p>4. Cơ sở xác định phương pháp dạy học môn Thủ công – Kỹ thuật ở Tiểu học.</p> <p>5. Phương pháp dạy học môn Thủ công – Kỹ thuật ở Tiểu học.</p> <p>6. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh.</p>	5	0	0	0	0	5
<p>Chương 3 : Tổ chức dạy học Thủ công – Kỹ thuật ở Tiểu học</p> <p>3. Quy trình tổ chức dạy học môn Thủ công – Kỹ thuật.</p> <p>4. Xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng phát huy tính tích cực.</p> <p>5. Tổ chức dạy học các nội dung trong chương trình</p>	8	0	0	10	0	18

Thủ công – Kỹ thuật ở Tiểu học. +Dạy học phần Thủ công + Dạy học phần Kỹ thuật						
--	--	--	--	--	--	--

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy:

- Thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Giảng dạy lý thuyết trên lớp, thực hành tổ chức hoạt động theo nhóm

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Hà Khang- Phương pháp dạy học kỹ thuật công nghiệp, Hà Nội, 1991.

2. Đào Quang Trung (Chủ biên), Nguyễn Huỳnh Liễu, Trần Thị Thu, Hoàng Hương Châu-Thủ công – Kỹ thuật và Phương pháp dạy học Thủ công-Kỹ thuật, NXB Giáo dục, NXB Đại học Sư phạm, 2002.

3. Đào Quang Trung, Giáo trình Giáo dục kỹ thuật, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2004.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

7.1. Chuyên cần: 10% - Tham gia học tập trên lớp

7.2. Giữa kỳ: 20%

7.3. Thi cuối kỳ: 70%

7.4. Lịch thi kiểm tra định kỳ, thi cuối kỳ

- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi học xong 20 tiết LT và 5 tiết TH.
- Thi cuối kỳ: theo kế hoạch chung.

Bình Định, ngàythángnăm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

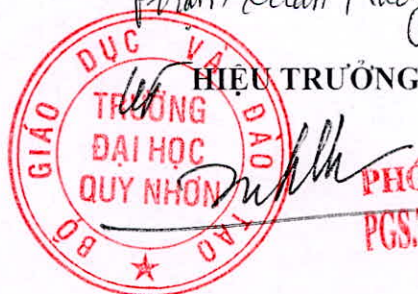
TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

Phan Chí Lê Chung

Phạm Xuân Tường

Lê Văn Đức
ThS. Lê Văn Đức



Nguyễn Đình Hiền
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: GIÁO DỤC MĨ THUẬT
Mã học phần: 1110106
Tên tiếng Anh:

1. Tên thông tin chung về học phần

- Tên học phần: GIÁO DỤC MĨ THUẬT
- Mã học phần: 1110106 Số tín chỉ: 02
- Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: Mĩ thuật cơ bản, Mĩ thuật thực hành
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20
 - + Làm bài tập trên lớp 10
 - + Thảo luận: Không
 - + Thực hành, thí nghiệm: Không
 - + Tự học: 15
- Khoa Giáo dục tiểu học và mầm non, Bộ môn Giáo dục nghệ thuật phụ trách học phần
- Khoa Giáo dục tiểu học, Bộ môn Giáo dục nghệ thuật phụ trách học phần

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Trang bị kiến thức cơ bản về cho việc thưởng thức tác phẩm nghệ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
- Biết vận dụng một cách có hiệu quả phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- **Chương 1:** Giới thiệu một số tác phẩm hội họa và đồ họa, điêu khắc tiêu biểu trong và ngoài nước.
- **Chương 2:** Giới thiệu khái quát về phương pháp dạy học mỹ thuật ở trường tiểu học

3. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết hội họa, đồ họa, điêu khắc trong và ngoài nước, nâng cao nhận thức thẩm mỹ cho sinh viên. Đồng thời giúp sinh viên có kiến thức về phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học.

4. Nội dung chi tiết các học phần

2.1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH MÔN MỸ THUẬT Ở TIỂU HỌC (2 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành)

- + Mục tiêu
- + Cấu trúc chương trình
- + Đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh tiểu học về khả năng tạo hình

2.2. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MỸ THUẬT Ở TIỂU HỌC

 (4 tiết lý thuyết)

2.2.1. Một số hình thức thường được áp dụng trong dạy học các phân môn mỹ thuật ở tiểu học

- + Trực quan
- + Quan sát
- + Vấn đáp
- + Luyện tập
- + Tổ chức dạy học phát huy tính tích cực hoạt động của HS
- + Vận dụng tranh xé dán trong các phân môn mỹ thuật
- + 2.2 Nội dung dạy học các phân môn mỹ thuật ở tiểu học
 - + Vẽ theo mẫu
 - + Vẽ trang trí
 - + Vẽ tranh
 - + Tập nặn tạo dáng tự do
 - + Thưởng thức nghệ thuật
 - + Vận dụng tranh xé dán trong các phân môn mỹ thuật

2.3 Một số điều cần lưu ý khi hướng dẫn học sinh vẽ tranh

2.4 Những yêu cầu của một giáo án mỹ thuật ở tiểu học

2.5 Kiểm tra đánh giá dạy học mỹ thuật ở tiểu học

2.6 Thực hành: xem băng hình giờ dạy mẫu, soạn giáo án, tập giảng

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy:

- Thuyết trình

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo

- Trịnh Thiệp – Ứng Thị Châu, Mỹ thuật và phương pháp dạy học, tập 1, NXB GD – 1998

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

6.1. Chuyên cần: 10% - Tham gia học tập trên lớp

6.2. Giữa kỳ: 20%

6.3. Thi cuối kỳ: 70%

6.4. Lịch thi kiểm tra định kỳ, thi cuối kỳ

- Kiểm tra giữa kỳ: tuần thứ 8


- Thi cuối kỳ: sau tuần thứ, thi lần 2; sau tuần thứ

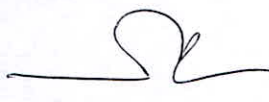
Bình Định, ngàythángnăm.....


GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

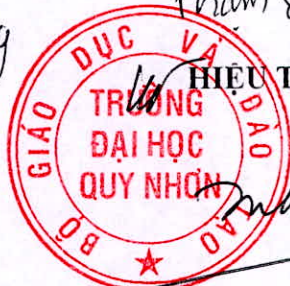
TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA


Phạm Xuân Hùng


Phạm Xuân Hùng


ThS. Lê Văn Đức



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỰC HÀNH NGOẠI KHÓA CÔNG TÁC SAO - ĐỘI
Mã học phần: 1110168

Tên tiếng Anh:

1. Tên thông tin chung về học phần

- Tên học phần: THỰC HÀNH NGOẠI KHÓA CÔNG TÁC SAO - ĐỘI
- Mã học phần: 1110168 Số tín chỉ: 01
- Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*
- Điều kiện tiên quyết:
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động
 - + Nghe giảng lý thuyết: Không
 - + Làm bài tập trên lớp
 - + Thảo luận: Không
 - + Thực hành, thí nghiệm: 15
 - + Tự học: 15
- Khoa Giáo dục tiểu học và mầm non, Bộ môn Giáo dục nghệ thuật phụ trách học phần

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Cung cấp kiến thức cơ bản về kỹ năng công tác Sao – Đội phục vụ công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở cấp Tiểu học
- Hiểu và thực hiện thành thạo các kỹ năng về công tác Sao – Đội, có năng lực tổ chức và thực hiện công tác Sao – Đội trong đơn vị lớp chủ nhiệm ở cấp Tiểu học

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- Bài 1: Hát – múa (Quốc ca, Đội ca, một số bài hát truyền thống đội thiếu niên)
- Bài 2: Thắt - tháo khăn quàng đỏ, chào kiêu đội viên, hô đáp khẩu hiệu, các động tác cá nhân tại chỗ và di động
- Bài 3: Các động tác cá nhân tại chỗ và di động

- **Bài 4: Trống đội**

- **Bài 5: Đội hình đội ngũ**

3. Tóm tắt nội dung học phần

Giúp sinh viên thực hiện được một số nội dung yêu cầu trong công tác Sao – Đội ở trường tiểu học như: hát – múa (Quốc ca, Đội ca, một số bài hát truyền thống đội thiếu niên)

, thắt - tháo khăn quàng đỏ, chào kiểu đội viên, hô đáp khẩu hiệu, các động tác cá nhân tại chỗ và di động, các động tác cá nhân tại chỗ và di động, trống đội, đội hình đội ngũ.

4. Nội dung chi tiết các học phần

- **Bài 1:** Thực hành nội dung: hát – múa (Quốc ca, Đội ca, một số bài hát truyền thống đội thiếu niên) (thực hành 04)

+ Bài tập 1: hát (Quốc ca, Đội ca, một số bài hát truyền thống đội thiếu niên) (thực hành 02)

+ Bài tập 2: múa (Quốc ca, Đội ca, một số bài hát truyền thống đội thiếu niên) (thực hành 04)

- **Bài 2:** Thực hành các nội dung: thắt - tháo khăn quàng đỏ, chào kiểu đội viên, hô đáp khẩu hiệu, các động tác cá nhân tại chỗ và di động (thực hành 02)

- **Bài 3:** Thực hành các động tác cá nhân tại chỗ và di động (thực hành 05)

+ Bài tập 1: đứng nghỉ, đứng nghiêm, tập hợp đội hình, điểm số báo cáo

+ Bài tập 2: các động tác: quay, di chuyển

- **Bài 4:** Thực hành trống đội (thực hành 04)

+ Bài tập 1: trống chào cờ

+ Bài tập 2: trống hành tiến

+ Bài tập 3: trống chào mừng

- **Bài 5:** Thực hành nội dung đội hình đội ngũ (thực hành 05)

+ Bài tập 1: tập hợp đội hình hàng dọc

+ Bài tập 2: tập hợp đội hình hàng ngang

+ Bài tập 3: tập hợp đội hình chữ u

+ Bài tập 4: tập hợp đội hình vòng tròn

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy:

- Hướng dẫn

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo


- 6.1. Chuyên cần: 10% - Tham gia học tập trên lớp
- 6.2. Giữa kỳ: 20%
- 6.3. Thi cuối kỳ: 70%
- 6.4. Lịch thi kiểm tra định kỳ, thi cuối kỳ
- Kiểm tra giữa kỳ: tuần thứ 8
 - Thi cuối kỳ: sau tuần thứ 15, thi lần 2; sau tuần thứ 20


Bình Định, ngàythángnăm.....


GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA


Phạm Xuân Trung


Phạm Xuân Trung


ThS. Lê Văn Đức



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA GDTH & MN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: MỸ THUẬT CƠ BẢN
Mã học phần: 1110162
Tên tiếng Anh:

1. Tên thông tin chung về học phần

- Tên học phần: MỸ THUẬT CƠ BẢN
- Mã học phần: 1110162 Số tín chỉ: 02
- Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động
 - + Nghe giảng lý thuyết: 15
 - + Làm bài tập trên lớp 15
 - + Thảo luận: Không
 - + Thực hành, thí nghiệm: Không
 - + Tự học: 15
- Khoa Giáo dục tiểu học và mầm non, Bộ môn Giáo dục nghệ thuật phụ trách học phần

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Trang bị một số kiến thức cơ bản và cần thiết về lý thuyết trong bộ môn mỹ thuật
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ học vẽ. Thực hiện tốt các bài vẽ chất liệu chì, bài vẽ màu theo yêu cầu nội dung chương trình. Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- **Chương 1:** Tìm hiểu một số khái niệm về mỹ thuật, nêu khái quát nội dung và nhiệm vụ môn học
- **Chương 2:** Cung cấp về lý thuyết và hướng dẫn những bài tập vẽ về vẽ theo mẫu bằng chất liệu chì

- **Chương 3:** Cung cấp về lý thuyết và hướng dẫn những bài tập về vẽ chân dung và vẽ người

- **Chương 4:** Cung cấp về lý thuyết và hướng dẫn những bài tập về vẽ trang trí

- **Chương 5:** Cung cấp về lý thuyết và hướng dẫn những bài tập về thu, phóng tranh, ảnh

- **Chương 6** Cung cấp về lý thuyết và hướng dẫn những bài tập về trang trí đầu báo tường

3. Tóm tắt nội dung học phần

Giúp sinh viên tìm hiểu một số khái niệm về mỹ thuật, nắm được khái quát nội dung và nhiệm vụ môn học. Cung cấp về lý thuyết và hướng dẫn những bài tập về vẽ theo mẫu bằng chất liệu chì, chất liệu màu sáp, hướng dẫn những bài tập vẽ trang trí, bài tập về tỉ lệ mặt người, tỉ lệ người, phóng tranh - ảnh tranh đề tài, tranh minh họa, trang trí đầu báo tường

4. Nội dung chi tiết các học phần

- **Chương 1: Tìm hiểu mỹ thuật** (1 tiết lý thuyết)

+ 1.1: Khái niệm về mỹ thuật

+ 1.2: Các loại hình mỹ thuật

+ 1.3: Mỹ thuật với cuộc sống con người

+ 1.4: Đồ dùng học mỹ thuật

+ 1.5: Nhiệm vụ, nội dung chương trình

- **Chương 2: Hình họa** (2 tiết lý thuyết, bài tập 04)

+ 2.1: Khái niệm

+ 2.2: Đường nét, hình, khối, đậm nhạt

+ 2.3: Luật xa gần

+ 2.4: Phương pháp vẽ theo mẫu

+ 2.5: Thực hành: 02 bài, bài vẽ trên lớp (vẽ mẫu có 2 - 3 đồ vật). Bài vẽ ngoài giờ (vẽ mẫu có 2 - 3 đồ vật)

- **Chương 3: Tỉ lệ mặt người và tỉ lệ người** (2 tiết lý thuyết, bài tập 02)

+ 4.1: Tỉ lệ mặt người

+ 4.2: Tỉ lệ người

+ 4.3: Phương pháp vẽ ký họa chân dung và ký họa người

+ 4.4: Thực hành: 02 bài, bài vẽ trên lớp (vẽ ký họa chân dung và ký họa người). Bài vẽ ngoài giờ (vẽ ký họa chân dung và ký họa người)

- Chương 4: Vẽ trang trí (6 tiết lý thuyết, bài tập 05)

+ 5.1: Khái niệm về trang trí

+ 5.2: Trang trí đối với đời sống con người

+ 5.3: Tính dân tộc trong trang trí

+ 5.4: Các loại hình trang trí

+ 5.5: Màu sắc trang trí

+ 5.6: Họa tiết trang trí

+ 5.7: Bố cục trang trí

+ 5.8: Trang trí cơ bản

+ 5.9: Thực hành: 02 bài, bài vẽ trên lớp (vẽ trang trí hình vuông, đường diềm).

- Chương 5: Thu, phóng tranh, ảnh (2 tiết lý thuyết, bài tập 02)

+ 9.1: Mục đích của việc thu, phóng tranh, ảnh

+ 9.2: Phương pháp thu, phóng tranh, ảnh

+ 9.3: Thực hành: 03 bài bài vẽ trên lớp (thu hoặc phóng một số tranh, ảnh trong sách giáo khoa ở tiểu học). Bài vẽ ngoài giờ (thu hoặc phóng một số tranh, ảnh trong sách giáo khoa ở tiểu học)

- Chương 6: Trang trí đầu báo tường (2 tiết lý thuyết, bài tập 02)

+ 9.1: Mục đích trang trí đầu báo tường

+ 9.2: Phương pháp trang trí đầu báo tường

+ 9.3: Thực hành: 01 bài bài vẽ trên lớp trang trí 1 đầu báo tường (vẽ theo nhóm).

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy:

- Thuyết trình, phân tích, so sánh, tổng hợp...

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo

- **Trịnh Thiệp – Ung Thị Châu**, Mỹ thuật và phương pháp dạy học, tập 1, NXB GD – 1998.

- **Trịnh Quang Vũ**, Lược sử mỹ thuật Việt Nam, NXB từ điển bách khoa – 2005.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

6.1. Chuyên cần: 10% - Tham gia học tập trên lớp

6.2. Giữa kỳ: 20%

6.3. Thi cuối kỳ: 70%

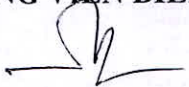
6.4. Lịch thi kiểm tra định kỳ, thi cuối kỳ

- Kiểm tra giữa kỳ: tuần thứ 8

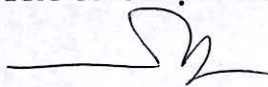
- Thi cuối kỳ: sau tuần thứ 15, thi lần 2; sau tuần thứ 20

Bình Định, ngàythángnăm.....


GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN


Phạm Xuân Tuyến

TRƯỞNG BỘ MÔN


Phạm Xuân Tuyến

TRƯỞNG KHOA


ThS. Lê Văn Đức



HIỆU TRƯỞNG


PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA GDTH & MN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: GIÁO DỤC ÂM NHẠC
Mã học phần: 1110105
Tên tiếng Anh: *Music education*

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: GIÁO DỤC ÂM NHẠC

Mã học phần: 1110105

Số tín chỉ: 2

Loại học phần: Bắt buộc

Các học phần tiên quyết: Âm nhạc cơ bản

Các yêu cầu khác về học phần: Phòng học

Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết

+ Làm bài tập trên lớp:

+ thực hành:

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa GDTH&MN

2. Mục tiêu của học phần:

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần:

* Kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức thông thường về âm nhạc, cơ sở lý luận chung về dạy học âm nhạc cho học sinh tiểu học. Nắm vững mục đích yêu cầu, nội dung chương trình dạy học âm nhạc trong nhà trường tiểu học. Người học nắm hệ thống phương pháp dạy học âm nhạc trong trường tiểu học.

* Kỹ năng: hình thành cho người học những kỹ năng thiết kế, biên soạn những giáo án giảng dạy âm nhạc trong nhà trường tiểu học và thực hiện các tiết dạy đó..

* Thái độ, chuyên cần: qua những kiến thức được cung cấp, người học có thái độ hưởng ứng tích cực đối với hoạt động dạy học âm nhạc ở trường tiểu học.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể của học phần:

Chương 1: Thường thức âm nhạc

Chương 2: Phương pháp dạy học âm nhạc

3. Tóm tắt nội dung học phần (150 từ)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức thông thường về âm nhạc như: dàn dựng và chỉ huy đồng ca hợp xướng ở trường tiểu học, hình thức- thể loại âm nhạc. Người học có hiểu biết chung về dân ca Việt Nam, âm nhạc dành cho thiếu nhi và một số nhạc sĩ, danh nhân âm nhạc trong nước và thế giới... Học phần giới thiệu cơ sở lý luận chung dạy học âm nhạc, nội dung chương trình và các phương pháp dạy học để từ đó người học có thể nắm bắt cơ bản trình tự các bước dạy học âm nhạc trong trường Tiểu học và thiết kế được các giáo án giảng dạy và thực hiện các giáo án này trên các lớp tiểu học khi cần thiết.

4. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC (12 tiết)

Article III. 1.1. Phương pháp chỉ huy đồng ca hợp xướng

1.1.1. Đồng ca - hợp xướng, vai trò và nhiệm vụ của người chỉ huy.

1.1.2. Cách đánh nhịp một số nhịp cơ bản, đội hình trong hát đồng ca – hợp xướng

1.2. Hình thức, thể loại và những phương tiện diễn tả âm nhạc

1.2.1. Hình thức âm nhạc

1.2.2. Thể loại âm nhạc

1.2.3. Những phương tiện diễn tả âm nhạc

1.3. Sơ lược về dân ca Việt Nam

1.3.1. Dân ca và nguồn gốc của dân ca

1.3.2. Sự phong phú của dân ca Việt Nam

1.3.3. Đặc điểm nội dung và nghệ thuật trong dân ca Việt Nam

1.3.4. Vấn đề khai thác sử dụng và phát triển dân ca

1.4. Vài nét về âm nhạc thiếu nhi

1.4.1. Các chặng đường phát triển của âm nhạc thiếu nhi

1.4.2. Những nhận định và đánh giá về âm nhạc thiếu nhi

1.5. Giới thiệu một số loại nhạc cụ cổ truyền và nhạc cụ nước ngoài ở Việt Nam

1.5.1. Các loại nhạc cụ dân tộc cổ truyền

1.5.2. Các loại nhạc cụ nước ngoài

1.6. Giới thiệu một số danh nhân âm nhạc thế giới và nhạc sĩ trong nước

1.6.1. Danh nhân âm nhạc thế giới

1.6.2. Các nhạc sĩ trong nước

Chương 2: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC (18 tiết)

2.1. Những vấn đề chung

2.1.1. *Giáo dục âm nhạc trong nhà trường*

2.1.2. *Đặc điểm khả năng âm nhạc của học sinh tiểu học và sự hình thành nhân cách*

2.1.3. *Một số nguyên tắc dạy học âm nhạc*

2.1.4. *Các phương pháp dạy học âm nhạc*

2.2. Mục tiêu, nội dung chương trình

2.2.1. *Mục đích, yêu cầu*

2.2.2. *Nội dung, chương trình*

2.3. Nghiên cứu nắm vững bài hát

2.3.1. *Hát bài hát*

2.3.2. *Tìm hiểu cấu trúc và phương pháp diễn tả của bài hát*

2.3.3. *Tiến hành xác định mục tiêu yêu cầu và kế hoạch cụ thể cho học sinh thực hành tập hát*

2.4. Phương pháp dạy hát

2.4.1. *Ý nghĩa, nhiệm vụ và yêu cầu*

2.4.2. *Một số kỹ năng hát và phương pháp thể hiện bài hát theo phong cách*

2.4.3. *Các bước dạy học hát*

2.5. Phương pháp dạy tập đọc nhạc (phương pháp dạy xướng âm)

2.5.1. *Một số phương pháp dạy xướng âm (TĐN)*

2.5.2. *Phương pháp thể hiện tiết tấu*

2.6. Phương pháp dạy kiến thức âm nhạc (Phát triển khả năng âm nhạc)

2.6.1. *Phương pháp giới thiệu tác phẩm âm nhạc*

2.6.2. *Phương pháp kể chuyện âm nhạc*

2.6.3. *Phương pháp đọc chuyện*

2.6.4. *Phương pháp cung cấp cho học sinh kiến thức âm nhạc cơ bản*

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình.

- Phương pháp minh họa, trực quan.

- Phương pháp thực hành, luyện tập.

- Hình thức giảng dạy tập trung trên lớp học lý thuyết và chia nhóm khi thực hành, luyện tập.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo:

6. Phạm Trọng Cầu (chủ biên), Thy Mai, *Âm nhạc phổ thông*, Nxb giáo dục, TP Hồ Chí Minh, 1997.
7. Đào Ngọc Dung, *Âm nhạc thiếu nhi tác giả - tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
8. Đào Ngọc Dung, Đắc Quỳnh (1995), *Tâm đắc, đôi điều về tác giả - tác phẩm âm nhạc*, Nxb âm nhạc, 2008.
9. Lê Thế Hào – Nguyễn Thiết, *Chỉ huy – dàn dựng các tác phẩm âm nhạc*, Trường CĐSP Nhạc – Họa Trung ương, Hà Nội, 1995.
10. Trần Văn Khê, *Du ngoạn trong âm nhạc truyền thống Việt Nam*, Nxb Trẻ, Hà Nội.
11. Lê Quốc Thắng (tuyển chọn – 1997), *Tuyển tập nhạc dân ca 3 miền*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2004.
12. Sách nghệ thuật lớp 1, 2, 3 và sách âm nhạc lớp 4, 5 của NXB Giáo dục.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần:

7.1. *Chuyên cần*: 1/10 (Đi học đầy đủ, có tinh thần học tập và xây dựng bài học).

7.2. *Giữa kỳ*: 2/10 (Tham gia kiểm tra, đánh giá trên lớp theo hình thức làm bài kiểm tra).

7.3. *Thi cuối kỳ*: 7/10 (Tham gia thi kết thúc học phần theo hình thức viết)

7.4 *Lịch kiểm tra, thi*:

- Kiểm tra giữa kỳ: tiến hành kiểm tra khi học được ½ hoặc 2/3 chương trình môn học.

- Kiểm tra cuối kỳ: tiến hành kiểm tra khi kết thúc môn học theo kế hoạch chung của Trường.

Bình Định, ngàythángnăm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

Thuy Mai

Phạm Xuân Tỷ

Đức
ThS. Lê Văn Đức

Phạm Chí Chi



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PG.SS. Nguyễn Đình Hiền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA GDTH & MN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: ÂM NHẠC CƠ BẢN
Mã học phần: 1110214
Tên tiếng Anh: *Basic music*

1. Thông tin chung về học phần:

Tên học phần: ÂM NHẠC CƠ BẢN

Mã học phần: 1110214

Số tín chỉ: 2

Loại học phần: Bắt buộc

Các học phần tiên quyết: không

Các yêu cầu khác về học phần (nếu có): - Phòng học âm nhạc có cách âm
- Đàn piano hoặc đàn organ

Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết

+Làm bài tập trên lớp:

-Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa GDTH&MN

2. Mục tiêu của học phần:

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần:

- Kiến thức: cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc như: âm thanh - phương pháp ký âm, nhịp điệu – các loại nhịp – nhịp độ, quãng, điệu thức, hợp âm.

- Kỹ năng: hình thành cho người học những kỹ năng ghi chép nhạc cơ bản. Hình thành kỹ năng nhận biết và xử lý thông tin trên các các phẩm âm nhạc phục vụ cho chương trình giáo dục nghệ thuật âm nhạc ở trường tiểu học.

- Thái độ, chuyên cần: thông qua những kiến thức cơ bản chung nhất, người học có thái độ hưởng ứng tích cực đối với nghệ thuật âm nhạc nói chung và chương trình đào tạo của bộ môn nói riêng. Giáo dục và hình thành thị hiếu thẩm mỹ âm nhạc lành mạnh, tạo hứng thú cho người học. Giúp cho người học có thể làm chủ những kiến thức âm nhạc cơ bản để có thể nắm bắt được nội dung dạy học âm nhạc trong nhà trường Tiểu học và có thể giảng dạy (nếu cần thiết).

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể của học phần:

- Chương 1: đề cập tới âm thanh và các thuộc tính của âm thanh như: độ cao, độ dài, độ vang cùng phương pháp ký âm.
- Chương 2: cung cấp những kiến thức về nhịp điệu, nhịp độ và các loại nhịp.
- Chương 3: cung cấp khái niệm và kiến thức cơ bản về quãng trong âm nhạc.
- Chương 4: đề cập tới một số điệu thức trong các tác phẩm âm nhạc.
- Chương 5: cung cấp cho người học khái niệm về hợp âm và một số loại hợp âm thường được sử dụng trong các tác phẩm âm nhạc để có thể vận dụng trong các học phần âm nhạc sau này.

3. Tóm tắt nội dung học phần: (150 từ)

Âm nhạc là nghệ thuật biểu hiện cảm xúc của con người với con người và cuộc sống bằng âm thanh, là nghệ thuật diễn ra trong thời gian, nghệ thuật động, nghệ thuật của thính giác. Âm nhạc là quà tặng của thiên nhiên, luôn gắn bó và đòi hỏi hoạt động biểu hiện trực tiếp của con người. Nhưng để có thể thưởng thức được loại hình nghệ thuật này, chúng ta cần phải có một kiến thức âm nhạc nhất định.

Học phần âm nhạc cơ bản sẽ cung cấp cho người học tất cả những kiến thức cơ bản để có thể làm chủ nền văn hóa âm nhạc, để có thể hiểu được những vấn đề liên quan tới nghệ thuật âm nhạc như: âm thanh và phương pháp đọc ghi chép nhạc, khái niệm về tiết tấu, nhịp phách trong âm nhạc. Cung cấp những kiến thức, khái niệm về quãng, điệu thức, gam, giọng trong âm nhạc. Cung cấp những kiến thức sơ lược về hợp âm trong âm nhạc...đặc biệt hình thành cho người học một số kỹ năng đọc ghi chép nhạc ở giọng 0 dấu hóa và một số bài hát thiếu nhi ứng dụng.

4. Nội dung chi tiết học phần:

Bài mở đầu: KHÁI QUÁT VỀ NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC (2 tiết)

1. Nghệ thuật âm nhạc
2. Nguồn gốc của âm nhạc
3. Âm nhạc với trẻ thơ

Chương 1: ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP KÝ ÂM (6 LT)

1. 1. Độ cao

1.1.1 Hệ thống âm, hàng âm, bậc và âm cơ bản

1.1.2. Tâm căn và khu âm

1.1.3. Hệ thống điều hoà và sự phân chia cung – nửa cung

1.2. Độ dài

1.2.1. Nốt nhạc và các giá trị độ dài

1.2.2. Khuông nhạc, khóa nhạc

1.2.3. Dấu lặng, dấu tăng giá trị độ dài

1.2.4. Những hình thức phân chia đặc biệt của các giá trị độ dài

1.2.5. Những ký hiệu và quy ước viết tắt

1.3. Độ vang (cường độ)

1.3.1. Ký hiệu chỉ sắc thái

1.3.2. Nhấn, ngắt

1.3.3. Dấu luyến, âm tô điểm

1.4. Bài tập ứng dụng

Chương 2: NHỊP ĐIỀU - CÁC LOẠI NHỊP – NHỊP ĐỘ (6 LT)

2.1. Nhịp điệu, các loại nhịp

2.1.1. Nhịp điệu

2.1.2. Nhịp, các loại nhịp

2.1.3. Nhịp độ

2.2. Đảo phách - nghịch phách

2.2.1. Đảo phách

2.2.2. Nghịch phách

2.3. Nguyên tắc phân nhóm các nốt nhạc trong ký âm

2.4. Bài tập ứng dụng

Chương 3: QUÃNG (4LT)

3.1. Khái niệm, các loại quãng cơ bản

3.2. Các quãng tăng, giảm

3.2.1. Quãng tăng, quãng tăng kép

3.2.2. Quãng giảm, quãng giảm kép

3.3. Quãng đơn, quãng kép, quãng trùng

3.3.1. Quãng đơn

3.3.2. Quãng kép

3.3.3. Quãng trùng

3.4. Đảo quãng, tính chất thuận nghịch

3.4.1. Đảo quãng

3.4.2. *Tính chất thuận nghịch*

3.5. Bài tập ứng dụng

Chương 4: ĐIỆU THỨC (8LT)

4.1. Khái niệm

4.1.1. *Khái niệm về các nhân tố của điệu thức*

4.1.2. *Các bậc của điệu thức*

4.2. Giọng, gam

4.2.1. *Giọng, điệu tính*

4.2.2. *Gam*

4.3. Điệu thức trưởng, giọng trưởng

4.3.1. *Khái niệm và các hình thức của điệu thức trưởng*

4.3.2. *Giọng trưởng thuộc hệ thống dấu thăng*

4.3.3. *Giọng trưởng thuộc hệ thống dấu giáng*

4.4. Điệu thức thứ, giọng thứ

4.4.1. *Khái niệm và các hình thức của điệu thức thứ*

4.4.2. *Giọng thứ thuộc hệ thống dấu thăng*

4.4.3. *Giọng thứ thuộc hệ thống dấu giáng*

4.5. Giọng song song, giọng cùng tên, giọng trùng

4.5.1. *Giọng song song*

4.5.2. *Giọng cùng tên*

4.5.3. *Giọng trùng*

4.6. Điệu thức trong âm nhạc dân tộc

4.7. Xác định giọng, chuyển giọng, dịch giọng

4.7.1. *Xác định giọng*

4.7.2. *Chuyển giọng*

4.7.3. *Dịch giọng*

4.8. Bài tập ứng dụng

Chương 5: HỢP ÂM (4LT)

5.1. Khái niệm

5.2. Hợp âm 3

5.2.1. *Hợp âm 3 trưởng (hợp âm trưởng)*

5.2.2. *Hợp âm 3 thứ (hợp âm thứ)*

5.2.3. Hợp âm 3 tăng (hợp âm 5 tăng)

5.2.4. Hợp âm 3 giảm (hợp âm 5 giảm)

5.2.5. Các thể đảo của hợp âm

5.3. Các hợp âm 3 chính, hợp âm 3 phụ

5.3.1. Các hợp âm 3 chính

5.3.2. Các hợp âm 3 phụ.

5.4. Hợp âm 7

5.4.1. Hợp âm 7

5.4.2. Hợp âm 7 át

5.5. Bài tập ứng dụng

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình.
- Phương pháp minh họa, trực quan
- Phương pháp thực hành, luyện tập
- Hình thức giảng dạy tập trung trên lớp học lý thuyết và chia nhóm khi thực hành, luyện tập.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo:

1. Phan Trần Bằng , *Phương pháp giảng dạy âm nhạc trong nhà trường phổ thông*, NXB giáo dục, 2000.
2. Phạm Trọng Cầu (chủ biên) , *Âm nhạc phổ thông*, NXB Giáo dục. Tp. Hồ Chí Minh, 1997.
3. Đào Ngọc Dung , *Âm nhạc thiếu nhi tác giả - tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008.
4. Lê Thế Hào – Nguyễn Thiết , *Chỉ huy – dàn dựng các tác phẩm âm nhạc*, Trường CĐSP Nhạc –Họa Trung ương , Hà Nội, 1995.
5. Hoàng Hoa – Phạm Phương Hoa , *giáo trình ký – xướng âm trình độ 1*, Nhạc viện Hà Nội, 2000.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần:

- 7.1. *Chuyên cần*: 1/10 (Đi học đầy đủ, có tinh thần học tập và xây dựng bài học).
- 7.2. *Giữa kỳ*: 2/10 (Tham gia kiểm tra, đánh giá trên lớp theo hình thức làm bài kiểm tra).
- 7.3. *Thi cuối kỳ*: 7/10 (Tham gia thi kết thúc học phần theo hình thức viết)

7.4 Lịch kiểm tra, thi:

- Kiểm tra giữa kỳ: tiến hành kiểm tra khi học được $\frac{1}{2}$ hoặc $\frac{2}{3}$ chương trình môn học.
- Kiểm tra cuối kỳ: tiến hành kiểm tra khi kết thúc môn học theo kế hoạch chung của Trường.

Bình Định, ngàythángnăm 2015

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Thư
Phạm Chi Thu Hà

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Văn Tiến

TRƯỞNG KHOA

Lê Văn Đức
 ThS. Lê Văn Đức



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Hiê
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 PGS.TS. Nguyễn Đình Hiê

- Xây dựng hệ thống các khái niệm, các thuật ngữ, tìm hiểu các trường phái và định ra phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ.

4. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: NGÔN NGỮ VÀ NGÔN NGỮ HỌC (4tiết)

I. Khái niệm ngôn ngữ

- 1 Khái niệm
- 2 Phân biệt ngôn ngữ và lời nói

II. Ngôn ngữ học

1. Định nghĩa
2. Đối tượng nghiên cứu của ngôn ngữ học

III. Các bình diện và lĩnh vực của ngôn ngữ học

1. Các bình diện của ngôn ngữ học :
 - a. Ngôn ngữ học đại cương
 - b. Ngôn ngữ học bộ phận
2. Các lĩnh vực của ngôn ngữ
 - a. Ngữ âm học
 - b. Từ vựng học
 - c. Ngữ nghĩa học
 - d. Ngữ pháp học
 - e. Phong cách học
 - f. Ngữ dụng học

IV Nhiệm vụ và những ứng dụng của Ngôn ngữ học

Chương 2: NGUỒN GỐC VÀ BẢN CHẤT XÃ HỘI CỦA NGÔN NGỮ (6 tiết)

I. Nguồn gốc của ngôn ngữ

1. Một số giả thuyết về nguồn gốc của ngôn ngữ
2. Lao động-điều kiện tiền đề làm nảy sinh ngôn ngữ.
 - 2.1 Lao động tạo lập các tiền đề sinh học:
 - 2.2 Lao động tạo ra nhu cầu giao tiếp.

II. Bản chất của ngôn ngữ

1. Ngôn ngữ không phải là một hiện tượng tự nhiên .
2. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt

Chương 3: CHỨC NĂNG CỦA NGÔN NGỮ (8 tiết)

I.Chức năng giao tiếp

1. Khái niệm giao tiếp
2. Quá trình giao tiếp
 - 2.1 Lược đồ giao tiếp
 - 2.2 Nhân tố giao tiếp
3. Các chức năng của ngôn ngữ được thể hiện trong giao tiếp
4. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của xã hội loài người
 - 4.1 Các phương tiện giao tiếp ngoài ngôn ngữ
 - 4.2 Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người

II. Chức năng nhận thức

1. Khái niệm về tư duy
2. Ngôn ngữ là công cụ của tư duy.
3. Mối quan hệ giữa tư duy và ngôn ngữ

Chương 4: NGÔN NGỮ LÀ MỘT HỆ THỐNG TÍN HIỆU ĐẶC BIỆT (6 tiết)

I. Ngôn ngữ là hệ thống tín hiệu

1. Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu

- 1.1. Khái niệm tín hiệu
- 1.2 Bản chất tín hiệu của hệ thống ngôn ngữ
2. Đặc trưng của tín hiệu ngôn ngữ.
 - 2.1.Tính vô đoán
 - 2.2.Tính hình tuyến (tuyến tính)
 - 2.3. Tính biểu cảm

3. Hệ thống và cấu trúc ngôn ngữ

- 3.1. Khái niệm hệ thống
- 3.2. Khái niệm cấu trúc

4. Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt

- 4.1 Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu phức tạp
- 4.2. Ngôn ngữ có nhiều hệ thống và hệ thống con khác nhau .
- 4.3 Các đơn vị ngôn ngữ làm thành những cấp độ khác nhau
- 4.4 Tính đa trị của tín hiệu ngôn ngữ
- 4.5 Tính độc lập tương đối của ngôn ngữ
- 4.6 Giá trị đồng đại và giá trị lịch đại của ngôn ngữ

II. Hệ thống ngôn ngữ

1. Các đơn vị của hệ thống ngôn ngữ.
2. Các kiểu quan hệ trong cấu trúc ngôn ngữ.
 - 2.1. Quan hệ ngữ đoạn (kết hợp, tuyến tính, quan hệ ngang, quan hệ tiếp đoạn)
 - 2.2. Quan hệ liên tưởng (còn gọi là quan hệ hệ hình, lựa chọn, đọc)
 - 2.3. Quan hệ cấp bậc (cấp độ, tôn ti)

Chương 5: Hệ thống khái niệm và đơn vị ngôn ngữ

I. Hệ thống ngữ âm học

1. Đối tượng của ngữ âm học.
2. Các đơn vị ngữ âm.
 - 2.1. Âm tiết
 - 2.2. Âm tố
 - 2.3. Âm vị
3. Âm siêu đoạn tính
 - 3.1 Ngữ điệu
 - 3.2 *Trọng âm*
 - 3.3 Thanh điệu

II. Hệ thống từ vựng

1. Từ vựng là gì?
2. Từ
3. Hình vị
4. Hệ thống ý nghĩa từ vựng
 - 4.1. Trường nghĩa

4.2. Từ đồng nghĩa

4.3. Từ trái nghĩa

4.4. Từ đồng âm

5. Các lớp từ vựng.

5.1. Từ thuần Việt

5.2. Từ Hán Việt

5.3. Từ địa phương

5.4. Biệt ngữ, tiếng lóng

III. Các khái niệm ngữ pháp căn bản

1. Ý nghĩa ngữ pháp

2. Phương thức ngữ pháp

VI. Quan hệ ngữ pháp

1. Quan hệ đẳng lập

2. Quan hệ chính phụ

3. Quan hệ chủ – vị (C-V)

5. Phương pháp hình thức giảng dạy: Lý thuyết- diễn giảng; hoặc thuyết trình, thảo luận.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo

- [1]. Lê A, Đỗ Xuân Thảo (2006), Giáo trình tiếng Việt 1, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2]. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến (2006), Cơ sở Ngôn ngữ học và Tiếng Việt, NXB Giáo dục, Hà Nội
- [3]. Mai Ngọc Chừ, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đỗ Việt Hùng, Bùi Minh Toán (2007), Nhập môn Ngôn ngữ học, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Hoàng Dũng, Bùi Mạnh Hùng (2007), Giáo trình dẫn luận Ngôn ngữ học, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Thiện Giáp, Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết (2009), Dẫn luận Ngôn ngữ học, NXB Giáo dục, Hà Nội.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra-đánh giá kết quả học tập

7.1 Chuyên cần: 10% - Tham gia học tập trên lớp

7.2 Giữa kỳ: 20%

- Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/ tuần; bài tập nhóm/ tháng; bài tập cá nhân/ học kì,...).
- Kiểm tra giữa kỳ

7.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 70%

- Hình thức thi: tự luận
- Thời lượng thi: 90 phút
- Sinh viên không được tham khảo tài liệu

7.4 Lịch thi kiểm tra định kỳ, thi cuối kỳ

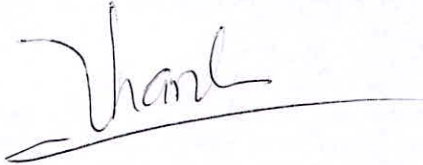
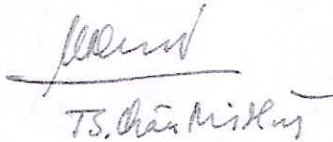
- Kiểm tra giữa kỳ: tuần thứ 8
- Thi cuối kỳ: sau tuần thứ 15, thi lần 2: sau tuần thứ 20

Bình Định, ngàythángnăm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

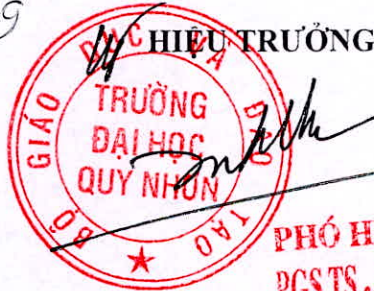



TS. Trần Minh Kỳ



ThS. Lê Văn Đức

ThS. Bùi Thị Thuý Hằng



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

- Nghiên cứu về những nguyên tắc lựa chọn và sử dụng những phương tiện ngôn ngữ.

3. Tóm tắt nội dung học phần

- Mở đầu giáo án sẽ giúp người học nắm bắt một số khái niệm cơ bản, những vấn đề lí luận liên quan đến học phần (cụ thể: Phong cách, Phong cách học, chuẩn mực ngôn ngữ, chuẩn mực phong cách một số khái niệm trong Phong cách học,....)

- Nghiên cứu về các phong cách chức năng ngôn ngữ (cụ thể: Phong cách chức năng ngôn ngữ khẩu ngữ, phong cách chức năng ngôn ngữ hành chính, phong cách chức năng ngôn ngữ khoa học...)

- Nghiên cứu về giá trị tu từ các đơn vị ngôn ngữ (các phương tiện và biện pháp tu từ trong tiếng Việt)

4. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: MỞ ĐẦU VỀ PHONG CÁCH HỌC

I. KHÁI NIỆM VỀ PHONG CÁCH VÀ PHONG CÁCH HỌC

1. Khái niệm Phong cách

2. Khái niệm Phong cách học

2.1 Nguồn gốc tên gọi “phong cách học”.

2.2. Khái niệm phong cách học

II. SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHONG CÁCH HỌC TRÊN THẾ GIỚI.

1. Ở phương Tây

2. Ở phương Đông

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng

1.1 Những quan niệm khác nhau về đối tượng của Phong cách học

1.1.1 Quan điểm coi đối tượng của phong cách học là các yếu tố biểu cảm của ngôn ngữ

1.1.2 Quan điểm coi đối tượng của phong cách học là các phong cách chức năng ngôn ngữ.

1.1.3 Quan điểm coi đối tượng của phong cách học là quy luật lựa chọn các phương tiện ngôn ngữ

1.2 Mấy ý kiến làm rõ đối tượng của phong cách học

2. Nhiệm vụ

IV. CHUẨN MỰC NGÔN NGỮ VÀ CHUẨN MỰC PHONG CÁCH

1. Chuẩn mực ngôn ngữ

2. Chuẩn mực phong cách

V. PHÂN BIỆT PHONG CÁCH VIẾT VÀ PHONG CÁCH NÓI.

VI. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN TRONG PHONG CÁCH HỌC

1. Khái niệm “Đặc điểm tu từ”

2. Khái niệm “Màu sắc phong cách”

3. Màu sắc biểu cảm – cảm xúc (sắc thái biểu cảm)

4. Giá trị tu từ (giá trị phong cách)

5. Hiệu quả tu từ (phong cách)

6. Phong cách chức năng ngôn ngữ

6.1 Phong cách

6.2 Phong cách ngôn ngữ

6.3 Phong cách chức năng ngôn ngữ

Chương 2: HỆ THỐNG PHONG CÁCH CHỨC NĂNG TIẾNG VIỆT

I. VẤN ĐỀ PHÂN LOẠI PHONG CÁCH CHỨC NĂNG TIẾNG VIỆT

1. Cách phân loại 2 bậc

2. Cách phân loại 1 bậc:

II. HỆ THỐNG PHONG CÁCH CHỨC NĂNG TIẾNG VIỆT

1. PHONG CÁCH NGÔN NGỮ SINH HOẠT

1.1: Khái niệm

1.2. Đặc trưng

1.2.1: Tính cụ thể

1.2.2: Tính cảm xúc

1.2.3: Tính cá thể chủ quan

1.3: Đặc điểm sử dụng các phương tiện từ ngữ.

1.3.1: Đặc điểm sử dụng các phương tiện ngữ âm:

1.3.2. Đặc điểm chung của phương tiện từ ngữ:

1.3.3: Cú pháp

1.3.4. Diễn đạt

2. PHONG CÁCH CHỨC NĂNG NGÔN NGỮ KHOA HỌC

2.1. Khái niệm

2.2. Đặc trưng

2.2.1 Tính khái quát, trừu tượng

2.2.2 Tính logic nghiêm ngặt

2.2.3 Tính chính xác khách quan

2.3. Đặc điểm

2.3.1. Sử dụng từ ngữ

2.3.2. Sử dụng các phương tiện cú pháp

2.3.3. Diễn đạt

3. PHONG CÁCH NGÔN NGỮ HÀNH CHÍNH

3.1 Khái niệm

Article II. 3.2 Đặc trưng

3.2.1 Tính khuôn mẫu

3.2.2 Tính có hiệu lực

3.3.3 Tính nghiêm túc khách quan

3.3.4 Tính chính xác, minh bạch

3.3 Đặc điểm

3.3.1 Đặc điểm sử dụng các phương tiện chữ viết

3.3.2 Đặc điểm sử dụng từ ngữ

3.3.3 Đặc điểm về cú pháp

3.3.4 Diễn đạt

4. PHONG CÁCH NGÔN NGỮ CHÍNH LUẬN

4.1 Khái niệm

4.2 Đặc trưng

4.3 Đặc điểm

4.3.1 Đặc điểm ngữ âm

4.3.2 Đặc điểm từ ngữ

4.3.3 Đặc điểm cú pháp

4.3.4 Diễn đạt

5. PHONG CÁCH NGÔN NGỮ BÁO CHÍ

5.1 Khái niệm

5.2 Đặc trưng

5.2.1 Tính thông tin sự kiện/tính thời sự

5.2.2 Tính chiến đấu

5.2.3 Tính hấp dẫn

5.3 Đặc điểm ngôn ngữ

5.3.1 Đặc điểm về từ ngữ

5.3.2 Đặc điểm về cú pháp

5.3.3 Đặc điểm kết cấu của văn bản

Chương 3: CÁC PHƯƠNG TIỆN VÀ BIỆN PHÁP TU TỪ TRONG TIẾNG

VIỆT

A. Các phương tiện tu từ và các biện pháp tu từ từ ngữ

I. Các phương tiện tu từ từ ngữ

1. Từ thi ca

2. Từ cũ

3. Từ Hán-Việt

4. Từ thông tục

5. Từ nghề nghiệp

6. Thành ngữ

a. Thành ngữ so sánh

b. Thành ngữ ẩn dụ

c. Thành ngữ hoán dụ

6.2 Màu sắc phong cách và màu sắc biểu cảm-cảm xúc của thành ngữ tiếng Việt

a. Màu sắc phong cách

b. Màu sắc biểu cảm-cảm xúc

7. Từ lịch sử

II. CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ TỪ NGỮ

1. Biện pháp dùng từ để gọi tên giả định

2. Biện pháp hội tụ

3. Biện pháp chuẩn bị bối cảnh cho một vài từ ngữ.

B. PHƯƠNG TIỆN VÀ BIỆN PHÁP TU TỪ NGỮ NGHĨA

I. PHƯƠNG TIỆN TU TỪ NGỮ NGHĨA

1. SO SÁNH (còn gọi là nhóm tỉ dụ)

2. NHÓM ẨN DỤ

2.1 Ẩn dụ tu từ (ví ngầm, so sánh ngầm)

2.2 Nhân hóa và vật hóa

2.2.1 Nhân hóa.

2.2.2 Vật hóa

2.3. Phúng dụ

3. NHÓM HOÁN DỤ

3.1 Hoán dụ tu từ

3.2 Cải số

3.3 Cải danh

3.4 Tượng trưng

II. BIỆN PHÁP TU TỪ NGỮ NGHĨA

1. Điệp ngữ

2. Đồng nghĩa kép

3. Phép đột giáng

4. Liệt kê và tăng cấp

4.1 Liệt kê

4.2 Tăng cấp

5. Phép phản ngữ (trương phản, đối ngẫu, đối ngữ, đối chọi)

6. Ngoa dụ (còn gọi là thậm xưng, phóng đại, khoa trương, nói quá, cường điệu)

7. Nói giảm (hay còn gọi là khinh từ (nói nhẹ), uyển ngữ (nói vòng), nhã ngữ (nói thanh nhã))

8. Chơi chữ (lộng ngữ)

C. PHƯƠNG TIỆN VÀ BIỆN PHÁP TU TỪ CÚ PHÁP

I. PHƯƠNG TIỆN TU TỪ CÚ PHÁP

1. Câu đơn đặc biệt
2. Câu không chủ ngữ
3. Câu lược chủ ngữ
4. Câu đẳng thức hóa

II. BIỆN PHÁP TU TỪ CÚ PHÁP

1. Phép song đôi (song hành cú pháp, điệp cú)
2. Phép đảo cú (đảo ngữ)

D. BIỆN PHÁP TU TỪ NGỮ ÂM-VĂN TỰ

I. BIỆN PHÁP TU TỪ NGỮ ÂM

1. Điệp phụ âm đầu
2. Điệp vần
3. Hài âm

II. BIỆN PHÁP TU TỪ VĂN TỰ

1. Chữ hoa tu từ
2. Chữ cái tu từ
3. Chấm tu từ
4. Phẩy tu từ
5. Chấm lửng tu từ
6. Gạch nối tu từ

5. Phương pháp hình thức giảng dạy: Lý thuyết- diễn giảng; hoặc thuyết trình, thảo luận.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo

[1]. Võ Bình, Lê Anh Hiền (1983), Phong cách học- thực hành tiếng Việt, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

- [2]. Nguyễn Thái Hòa (2006), Giáo trình Phong cách học tiếng Việt, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3]. Đinh Trọng Lạc (2007), Phong cách học tiếng Việt.
- [4]. Đinh Trọng Lạc (2003), 99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [5]. Đinh Trọng Lạc (1999), 300 bài tập Phong cách học tiếng Việt, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Thị Ly Kha (2009), Ngữ pháp văn bản và luyện tập làm văn, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [7]. Cù Đình Tú (2002), Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra-đánh giá kết quả học tập

7.1 Chuyên cần: 10% - Tham gia học tập trên lớp

7.2 Giữa kỳ: 20%

-Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/ tuần; bài tập nhóm/ tháng; bài tập cá nhân/ học kì,...).

-Kiểm tra giữa kỳ

7.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số **70%**

- Hình thức thi: tự luận
- Thời lượng thi: 90 phút
- Sinh viên không được tham khảo tài liệu

7.4 Lịch thi kiểm tra định kỳ, thi cuối kỳ

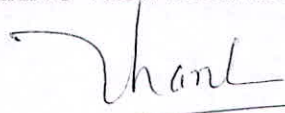
- Kiểm tra giữa kỳ: tuần thứ 8
- Thi cuối kỳ: sau tuần thứ 15, thi lần 2: sau tuần thứ 20


Bình Định, ngàythángnăm.....


GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN


TRƯỞNG KHOA


ThS Bùi Thị Thuý Hằng


TS. Châu Thị Huyền


ThS. Lê Văn Đức

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature]

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA GDTH & MN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM

Mã học phần: 1110025

Tên tiếng Anh:

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM
- Mã học phần: 1110025 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết : Không
- Các yêu cầu khác về học phần: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 30
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thí nghiệm:
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Theo quy định chung
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Tổ KHXH, Khoa Giáo dục tiểu học và mầm non

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Giúp sinh viên hiểu biết về văn hoá Việt Nam một cách có hệ thống, có phương pháp tiếp cận đối tượng phù hợp và tham gia tích cực vào việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể của học phần

- Kiến thức: Nắm được khái niệm văn hoá, văn hoá Việt Nam; các quy luật vận động và thành tựu văn hoá Việt Nam; những đặc điểm có tính bản sắc của văn hoá Việt Nam;

- Kỹ năng: Biết nhận diện, phân tích và đánh giá các giá trị, hiện tượng của văn hoá Việt Nam;

- Thái độ: Tôn trọng, tự hào và có ý thức gìn giữ, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Trên cơ sở giới thuyết khái niệm văn hoá Việt Nam, học phần trình bày về hoàn cảnh phát triển, tiến trình vận động, hệ giá trị văn hoá truyền thống, định hướng phát huy văn hoá truyền thống trong bối cảnh xây dựng xã hội hiện đại và hội nhập quốc tế.

4. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Khái niệm văn hoá

1.1. Định nghĩa

1.2. Những đặc trưng cơ bản của văn hoá

1.3. Những chức năng cơ bản của văn hoá

1.4. Cấu trúc và quy luật vận động của nền văn hoá

Chương 2: Chủ thể văn hoá Việt Nam

2.1. Sự hình thành cộng đồng dân tộc Việt Nam

2.2. Hoàn cảnh sáng tạo văn hoá của con người Việt Nam

Chương 3: Tiến trình văn hoá Việt Nam

3.1. Các thời kì phát triển của văn hoá Việt Nam

3.2. Hai quy luật vận động cơ bản của văn hoá Việt Nam

Chương 4: Di sản văn hoá Việt Nam

4.1. Khái quát về di sản văn hoá Việt Nam

4.2. Một số di sản tiêu biểu

Chương 5: Văn hoá Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế

5.1. Con đường phát triển của văn hoá Việt Nam thời kì hiện đại

5.2. Vấn đề bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc và tiếp nhận văn hoá thế giới

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy

- Thuyết giảng, đàm thoại, thảo luận;

- Sử dụng băng hình, thực tế.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo

[1]. Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Trường ĐHKHXH &NV TP.HCM, 1997.

[2]. Trần Quốc Vượng (chủ biên), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1997.

[3]. Đào Duy Anh, *Việt Nam văn hoá sử cương* (tái bản), Nxb Tổng hợp Đồng Tháp, 1998.

[4]. Viện Văn hoá, *Hỏi và đáp về văn hoá Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 2000.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra- đánh giá kết quả học tập học phần

7.1. Chuyên cần: 10%

7.2. Giữa kì: 20%

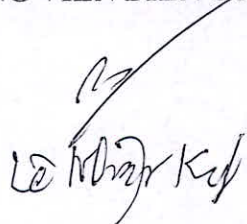
7.3. Thi cuối kì: 70%

7.4. Lịch thi kiểm tra, thi:

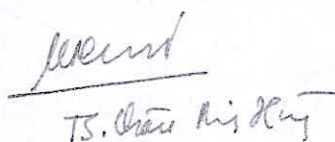
- Kiểm tra giữa kì
- Thi cuối kì.

Bình Định, ngàythángnăm.....

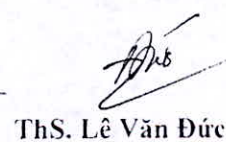
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN


Lê Minh Kỳ

TRƯỞNG BỘ MÔN


TS. Châu Thị Hằng

TRƯỞNG KHOA


ThS. Lê Văn Đức



HIỆU TRƯỞNG


PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA GDTH & MN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP 2
HỌC PHẦN: TRUYỆN ĐỒNG THOẠI VỚI VIỆC RÈN LUYỆN
KĨ NĂNG LÀM VĂN MIÊU TẢ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Mã học phần: 1110180

Tên tiếng Anh:

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: TRUYỆN ĐỒNG THOẠI VỚI VIỆC RÈN LUYỆN KĨ NĂNG
LÀM VĂN MIÊU TẢ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

- Mã học phần: 1110180 Số tín chỉ: 02

- Loại học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết : Không

- Các yêu cầu khác về học phần: Không

- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lí thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Thực hành, thí nghiệm:

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học: Theo quy định chung

- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Tổ KHXH, Khoa Giáo dục tiểu học và mầm non

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Giúp cho sinh viên thấy được ưu thế của truyện đồng thoại và cách khai thác thể văn này vào việc rèn kĩ năng làm văn miêu tả cho học sinh tiểu học.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể của học phần

- Kiến thức: Hiểu biết cặn kẽ về phương diện miêu tả trong truyện đồng thoại;

- Kỹ năng: Biết nhận diện, phân tích các đoạn văn miêu tả trong truyện đồng thoại;
- Thái độ: coi trọng nghệ thuật miêu tả của nhà văn viết đồng thoại, xem đó là một nguồn văn mẫu tích cực phục vụ cho công việc dạy học.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Truyện đồng thoại như một nguồn văn mẫu có giá trị ứng dụng trong việc giúp học sinh tiểu học làm quen và học tập cách miêu tả loài vật, đồ vật... của các nhà văn.

4. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Miêu tả trong truyện đồng thoại

- 1.1. Miêu tả như một nguyên tắc của thể loại đồng thoại
- 1.2. Giá trị của miêu tả trong truyện đồng thoại

Chương 2: Kỹ thuật miêu tả trong truyện đồng thoại và khả năng vận dụng vào việc rèn kỹ năng làm văn miêu tả đối với học sinh tiểu học

- 2.1. Kỹ thuật miêu tả của các nhà văn trong truyện đồng thoại
- 2.2. Những khả năng vận dụng cụ thể vào dạy học làm văn ở tiểu học

Chương 3: Thực hành nhận diện và phân tích nghệ thuật miêu tả trong đồng thoại

- 3.1. Thực hành tuyển chọn các đoạn văn hay
- 3.2. Phân tích, bình luận một số trường hợp cụ thể

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy

- Thuyết giảng, đàm thoại, thảo luận;
- Sử dụng băng hình, thực tế.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Nhật Ký, *Khai thác truyện đồng thoại vào việc rèn kỹ năng làm văn miêu tả cho học sinh tiểu học*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Trường ĐHSP Tp.HCM, 2014.
- [2]. Nhiều tác giả, *Văn miêu tả và kể chuyện*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra- đánh giá kết quả học tập học phần

- 7.1. Chuyên cần: 10%
- 7.2. Giữa kì: 20%
- 7.3. Thi cuối kì: 70%

7.4. Lịch thi kiểm tra, thi:

- Kiểm tra giữa kì:
- Thi cuối kì:

Bình Định, ngàythángnăm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

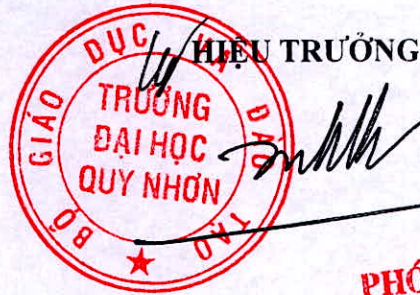
[Signature]
Lê Minh Kỳ

TRƯỞNG BỘ MÔN

[Signature]
TS. Trương Kỳ

TRƯỞNG KHOA

[Signature]
ThS. Lê Văn Đức



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Kiên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA GDTH & MN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: VĂN HỌC THIẾU NHI

Mã học phần: 1110108

Tên tiếng Anh:

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: VĂN HỌC THIẾU NHI
- Mã học phần: 1110108 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết : Không
- Các yêu cầu khác về học phần: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 45
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thí nghiệm:
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Theo quy định chung
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Tổ KHXH, Khoa Giáo dục tiểu học và mầm non

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về văn học thiếu nhi, nhất là văn học thiếu nhi Việt Nam, đồng thời hình thành kĩ năng cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học thiếu nhi, đáp ứng yêu cầu dạy học ở tiểu học.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể của học phần

- Kiến thức: Nắm được đặc trưng văn học thiếu nhi, các bộ phận và thành tựu văn học thiếu nhi Việt Nam, văn học thiếu nhi nước ngoài ở Việt Nam;

- Kỹ năng: Biết nhận diện, phân tích tác phẩm văn học thiếu nhi;
- Thái độ: coi trọng các giá trị văn học thiếu nhi.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Trên cơ sở giới thuyết khái niệm, đặc trưng của văn học thiếu nhi, học phần tập trung trình bày về quá trình phát triển và thành tựu văn học viết cho thiếu nhi Việt Nam, giới thiệu một số tác giả, tác phẩm văn học thiếu nhi nước ngoài được dịch ở Việt Nam. **4.**

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Khái niệm và đặc trưng văn học thiếu nhi

- 1.1. Khái niệm văn học thiếu nhi
- 1.2. Những đặc trưng cơ bản của văn học thiếu nhi

Chương 2: Tổng quan văn học thiếu nhi Việt Nam

- 2.1. Văn học dân gian dành cho thiếu nhi
- 2.2. Văn học viết cho thiếu nhi

Chương 3: Tác giả, tác phẩm văn học thiếu nhi Việt Nam tiêu biểu

- 3.1. Tô Hoài
- 3.2. Phạm Hồ
- 3.3. Võ Quảng
- 3.4. Đoàn Giỏi
- 3.5. Trần Đăng Khoa
- 3.6. Nguyễn Nhật Ánh

Chương 4: Văn học thiếu nhi nước ngoài ở Việt Nam

- 4.1. Sự xâm nhập của văn học thiếu nhi nước ngoài vào Việt Nam
- 4.2. Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu

Chương 5: Văn học thiếu nhi trong nhà trường tiểu học

- 5.1. Vị trí của văn học thiếu nhi trong chương trình Tiếng Việt tiểu học
- 5.2. Định hướng cảm thụ, phân tích

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy

- Thuyết giảng, đàm thoại, thảo luận;
- Sử dụng băng hình, thực tế.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo

- [1]. Châu Minh Hùng & Lê Nhật Ký, *Văn học cho thiếu nhi*, Trường ĐH Quy Nhơn, 2003.
- [2]. Châu Minh Hùng & Lê Nhật Ký, *Hệ thống thể loại trong văn học thiếu nhi*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009.
- [3]. Nhiều tác giả, *Bách khoa thư văn học thiếu nhi Việt Nam* (4 tập), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2001.
- [4]. Nhiều tác giả, *Thi pháp văn học thiếu nhi Việt Nam* (Bùi Thanh Truyền chủ biên), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra- đánh giá kết quả học tập học phần

7.1. Chuyên cần: 10%

7.2. Giữa kì: 20%

7.3. Thi cuối kì: 70%

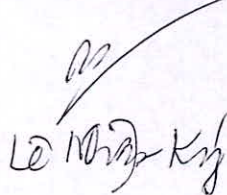
7.4. Lịch thi kiểm tra, thi:

- Kiểm tra giữa kì:

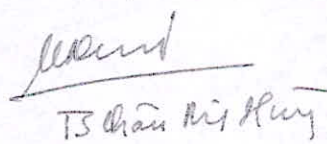
- Thi cuối kì:

Bình Định, ngàythángnăm 2015

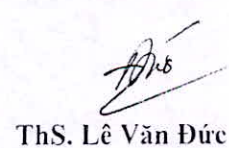
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

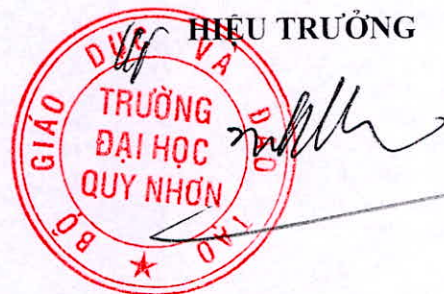

Lê Nhật Ký

TRƯỞNG BỘ MÔN


TS Châu Minh Hùng

TRƯỞNG KHOA


ThS. Lê Văn Đức



- Thái độ: Coi trọng các sáng tạo của nhà văn viết cho thiếu nhi.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Trên cơ sở giới thiệu lợi ích của việc nghiên cứu văn học theo thể loại, chuyên đề sẽ mô tả bức tranh chung về hệ thống thể loại văn học thiếu nhi, đồng thời đi sâu mô tả, phân tích một vài thể loại tiêu biểu.

4. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Vấn đề nghiên cứu văn học thiếu nhi theo thể loại

- 1.1. Lợi ích của việc nghiên cứu văn học theo thể loại
- 1.2. Tình hình nghiên cứu văn học thiếu nhi theo thể loại

Chương 2: Đặc điểm thể loại văn học thiếu nhi

- 2.1. Thể loại văn học thiếu nhi trong hệ thống thể loại văn học nói chung
- 2.2. Tính đặc thù của thể loại văn học thiếu nhi

Chương 3: Khảo sát một số thể loại văn học thiếu nhi tiêu biểu

- 3.1. Thể loại truyện
- 3.2. Thể loại thơ
- 3.3. Thể loại kịch

5. Phương pháp, hình thức giảng dạy

- Thuyết giảng, đàm thoại, thảo luận;
- Sử dụng băng hình, thực tế.

6. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo

[1]. Châu Minh Hùng & Lê Nhật Ký, *Hệ thống thể loại trong văn học thiếu nhi*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009.

[2]. Lã Thị Bắc Lý, *Truyện viết cho thiếu nhi sau năm 1975*, Nxb ĐHQG Hà Nội, 2000.

[3]. Lê Nhật Ký (2011), *Thể loại truyện đồng thoại trong văn học Việt Nam hiện đại*, Luận án TS Ngữ Văn, Trường ĐHKHXH & NV Tp.HCM, 2011.

[4]. Nhiều tác giả (2009), *Thi pháp văn học thiếu nhi Việt Nam* (Bùi Thanh Truyền chủ biên), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009.

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra- đánh giá kết quả học tập học phần

7.1. Chuyên cần: 10%

7.2. Giữa kì: 20%

7.3. Thi cuối kì: 70%

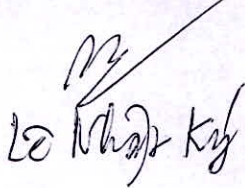
7.4. Lịch thi kiểm tra, thi:

- Kiểm tra giữa kì:

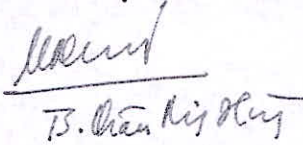
- Thi cuối kì:

Bình Định, ngàythángnăm.....

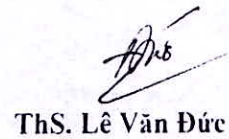
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

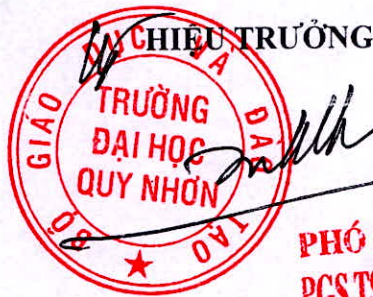

Lê Nhật Kỳ

TRƯỞNG BỘ MÔN


TS. Trần Kỳ Hưng

TRƯỞNG KHOA


ThS. Lê Văn Đức



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Đình Kiên